

HƯỚNG DẪN
ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP THI TUYỂN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
NĂM 2017

NỘI DUNG ÔN THI MÔN KIẾN THỨC CHUNG

Phần thứ nhất

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

1. Khái niệm hệ thống chính trị

Hệ thống chính trị là một chỉnh thể các tổ chức chính trị hợp pháp trong xã hội, bao gồm Đảng chính trị, nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội được liên kết với nhau trong một hệ thống tổ chức, nhằm tác động vào các quá trình của đời sống xã hội; củng cố, duy trì và phát triển chế độ chính trị phù hợp với lợi ích của giai cấp cầm quyền¹.

2. Các yếu tố cấu thành hệ thống chính trị Việt Nam

- Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Nhà nước CHXHCN Việt Nam;
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

3. Bản chất, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước CHXHCN Việt Nam

3.1. Bản chất của hệ thống chính trị nước CHXHCN Việt Nam

Hệ thống chính trị nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thể hiện bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, là cơ chế thực thi quyền lực chính trị trong bối cảnh giai cấp công nhân liên minh với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức trở thành giai cấp cầm quyền.

Như vậy, hệ thống chính trị nước CHXHCN Việt Nam là công cụ để thực hiện, bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và toàn thể nhân dân lao động, là công cụ để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

3.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước CHXHCN Việt Nam

¹Tài liệu nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy BCH TWĐCS Việt Nam Khóa XI

- Nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.
- Nguyên tắc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước và xã hội.
- Nguyên tắc tập trung dân chủ.
- Nguyên tắc quyền lực nhà nước thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

4. Đặc điểm hệ thống chính trị Việt nam

4.1. Có tính nhất nguyên về chính trị

- Chế độ chính trị Việt Nam là thể chế chính trị do một đảng cầm quyền.
- Các tổ chức trong hệ thống chính trị do Đảng sáng lập và lãnh đạo nhằm tổ chức, đoàn kết tập hợp nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân và qua đó đảng thực hiện sự lãnh đạo của mình.
- Có sự nhất nguyên về hệ tư tưởng chính trị, đó là Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

4.2. Có tính thống nhất

- Do một Đảng duy nhất lãnh đạo.
- Thống nhất về mục tiêu chính trị là bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta.
- Thống nhất về nguyên tắc tổ chức và hoạt động, đó là nguyên tắc tập trung dân chủ.
- Thống nhất về hệ thống tổ chức.

4.3. Gắn bó mật thiết với nhân dân, chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân

Đây là đặc điểm có tính nguyên tắc của Hệ thống chính trị Việt nam. Nó khẳng định Hệ thống chính trị Việt Nam không chỉ gắn với chính trị, quyền lực chính trị mà còn gắn với xã hội. Trong hệ thống chính trị có các tổ chức chính trị như Đảng, Nhà nước, Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam và các thành viên của Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam. Do vậy hệ thống chính trị không đứng trên xã hội, tách khỏi xã hội (như những lực lượng chính trị áp bức xã hội trong các xã hội có bóc lột) mà là một bộ phận của xã hội, gắn bó với xã hội. Cầu nối quan trọng giữa hệ thống chính trị với xã hội chính là Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Sự gắn bó mật thiết giữa các tổ chức chính trị xã hội với nhân dân được thể hiện trên các yếu tố sau:

- Đây là quy luật tồn tại của Đảng, là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng cầm quyền.

- Nhà nước là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là hình thức tập hợp, tổ chức của chính các tầng lớp nhân dân.

- Hệ thống chính trị là trường học dân chủ của nhân dân. Mỗi tổ chức trong hệ thống chính trị là phương thức thực hiện quyền làm chủ của nhân dân.

4.4. Có sự kết hợp giữa tính giai cấp và tính dân tộc

- Đặc điểm nổi bật của hệ thống chính trị Việt Nam là hệ thống chính trị đại diện cho nhiều giai cấp, tầng lớp nhân dân. Các giai cấp, tầng lớp nhân dân được đại diện bởi các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị, đều thừa nhận vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân. Do vậy, hệ thống chính trị của nước ta mang bản chất giai cấp công nhân và tính dân tộc sâu sắc.

- Lịch sử chính trị Việt Nam là cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp, gắn liền và bắt đầu từ mục tiêu bảo vệ và giải phóng dân tộc. Các giai cấp, dân tộc đoàn kết trong đấu tranh giải phóng nền độc lập dân tộc, hợp tác để cùng phát triển. Sự tồn tại của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với tư cách là thành viên quan trọng của hệ thống chính trị là yếu tố quan trọng tăng cường sự kết hợp giữa giai cấp và dân tộc.

- Sự kết hợp giữa tính giai cấp và tính dân tộc được khẳng định trong bản chất của từng tổ chức thuộc hệ thống chính trị. Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong của giai cấp công nhân đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội đã gắn kết vấn đề dân tộc với vấn đề giai cấp, tạo nên sức mạnh tổng hợp của toàn bộ hệ thống chính trị. Sự phân biệt giữa dân tộc và giai cấp mang tính tương đối và không có ranh giới rõ ràng.

5. Vị trí, vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị Việt Nam

5.1. Đảng Cộng sản Việt Nam trong hệ thống chính trị

Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc.

Mục đích của Đảng là xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, không còn người bóc lột người, thực hiện thành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.

Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Đảng thường xuyên nâng cao năng lực cầm quyền và hiệu quả lãnh đạo, đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền, do đó giữ vai trò quan trọng trong hệ thống chính trị và trong xã hội: Đảng không chỉ là một bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị mà còn là lực lượng lãnh đạo hệ thống chính trị và lãnh đạo toàn bộ xã hội. Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, chịu sự giám sát của nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

5.2. Nhà nước CHXHCN Việt Nam trong hệ thống chính trị

Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân là trụ cột của hệ thống chính trị ở nước ta, là công cụ tổ chức thực hiện ý chí và quyền lực của nhân dân, thay mặt nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân để quản lý toàn bộ hoạt động của đời sống xã hội. Nhà nước là phương tiện quan trọng nhất của nhân dân để thực hiện quyền làm chủ của mình.

Nhà nước có chức năng thể chế hoá đường lối, quan điểm của Đảng thành các quy định pháp luật trong Hiến pháp, pháp luật và thực hiện quyền quản lý đất nước.

Hoạt động của nhà nước đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhưng có tính độc lập tương đối, với các công cụ và phương thức quản lý riêng của mình.

Quyền lực nhà nước ở nước ta thuộc về nhân dân, được tổ chức và thực hiện theo nguyên tắc: quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Nhà nước CHXHCN Việt Nam bao gồm Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và chính quyền địa phương.

5.3. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội là một bộ phận của hệ thống chính trị, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện hoạt động theo phương thức hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên.

Các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, xã hội – nghề nghiệp là nơi tập hợp quần chúng, phản ánh ý chí, nguyện vọng và lợi ích của các tầng lớp nhân dân, vì vậy là một bộ phận không thể thiếu của một xã hội dân chủ. Các tổ chức này ở nước ta hiện nay là bộ phận không tách rời của hệ thống chính trị và là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, một trong những công cụ bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Những tổ chức này có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, chăm lo lợi ích của các đoàn viên, hội viên; thực hiện dân chủ và xây dựng xã hội lành mạnh; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; giám sát và phản biện xã hội giáo dục lý tưởng và đạo đức cách mạng, quyền và nghĩa vụ công dân, tăng cường mối liên hệ giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, góp phần thực hiện và thúc đẩy quá trình dân chủ hoá và đổi mới xã hội, thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

Trong số các tổ chức chính trị - xã hội ở nước ta, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức nòng cốt, giữ vai trò quan trọng. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, các dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Trong đó, Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là thành viên vừa là người lãnh đạo Mặt trận.

Những đoàn thể chính trị - xã hội khác có vai trò quan trọng trong hệ thống chính trị ở nước ta gồm:

- *Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam* là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân, đội ngũ trí thức và những người lao động tự nguyện lập ra nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết lực lượng; đại diện và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

- *Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh* là tổ chức chính trị - xã hội tập hợp tầng lớp thanh niên, là đoàn thể của các thanh niên ưu tú, đội hậu bị của

Đảng. Tổ chức Đoàn được thành lập trên phạm vi cả nước, có mặt ở hầu hết các cơ quan, đơn vị, được tổ chức theo hệ thống hành chính từ trung ương đến cơ sở nhằm thu hút thế hệ trẻ vào những hoạt động xã hội bổ ích, lành mạnh, qua đó giáo dục ý thức tôn trọng pháp luật cho thanh niên.

- *Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam* là tổ chức chính trị - xã hội của phụ nữ, bảo vệ quyền bình đẳng, lợi ích hợp pháp và chính đáng của phụ nữ. Hội có nhiệm vụ đoàn kết, vận động, tổ chức, hướng dẫn phụ nữ thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tham gia vào các hoạt động chính trị, xã hội để bảo vệ quyền lợi của phụ nữ, bảo đảm bình đẳng giới.

- *Hội Nông dân Việt Nam* là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp nông dân, có nhiệm vụ vận động giáo dục hội viên, nông dân phát huy quyền làm chủ, tích cực học tập nâng cao trình độ, năng lực về mọi mặt; đại diện giai cấp nông dân tham gia xây dựng Đảng và Nhà nước; chăm lo bảo vệ các quyền và lợi ích của nông dân Việt Nam.

- *Hội Cựu chiến binh Việt Nam* là đoàn thể chính trị - xã hội, nơi tập hợp, đoàn kết, tổ chức, động viên các thế hệ cựu chiến binh giữ gìn và phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ thành quả cách mạng, xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ, bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp của cựu chiến binh, chăm lo giúp đỡ nhau về tinh thần và vật chất trong cuộc sống, gắn bó tình bạn chiến đấu.

Bên cạnh những tổ chức trên đây, nhiều tổ chức xã hội khác cũng tham gia tích cực vào hoạt động trong hệ thống chính trị như Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật Việt Nam (VUSTA), Hội Nhà báo Việt Nam, Hội Liên hiệp văn học nghệ thuật, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam,...

Các tổ chức quần chúng khác nhau này tùy theo tính chất, tôn chỉ và mục đích đã được xác định, có nhiệm vụ vận động, giáo dục đoàn viên, hội viên chấp hành luật pháp, chính sách; chăm lo, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên; giúp đoàn viên, hội viên nâng cao trình độ về mọi mặt và xây dựng cuộc sống mới; tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

Phương thức tổ chức và hoạt động của các tổ chức này tuy khác với tổ chức Đảng và các cơ quan nhà nước nhưng đều gắn chặt với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao phó.

Các tổ chức chính trị - xã hội là hình thức tổ chức động viên, triển khai nguồn lực con người cho các mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong công cuộc do Đảng lãnh đạo, Nhà nước thống nhất quản lí. Trong hệ thống chính trị - xã hội Việt Nam, với tính chất chính trị và tính chất xã hội rộng lớn, các tổ chức chính trị - xã hội đóng vai trò là người tổ chức, vận động đông đảo quần chúng nhân dân thực hiện các nhiệm vụ đặt ra đối với cách mạng Việt Nam thông qua những hình thức phù hợp.

Tóm lại, trong hệ thống chính trị Việt Nam, các tổ chức quần chúng đóng vai trò vừa là trung tâm đoàn kết, tập hợp đông đảo các lực lượng quần chúng nhân dân (tính chất xã hội), đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của các đoàn viên, hội viên vừa thực hiện vai trò nền tảng chính trị của chính quyền nhân dân, tổ chức động viên nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước.

Đảng tôn trọng tính tự chủ, ủng hộ mọi hoạt động tự nguyện, tích cực, sáng tạo và chân thành lắng nghe ý kiến đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể. Đảng, Nhà nước có cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân hoạt động có hiệu quả, thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội.

6. Phương hướng, nội dung và nguyên tắc cơ bản của quá trình đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam

6.1. Những phương hướng đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta

- Thực hiện đổi mới hệ thống chính trị từng bước vững chắc trên cơ sở đổi mới kinh tế.

- Khâu mấu chốt là phân định rõ chức năng và giải quyết tốt mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị – xã hội.

- Hướng về cơ sở, tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (01/2016) xác định: “Tiếp tục đổi mới bộ máy của Đảng và Hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy phải gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; xác định rõ quan hệ giữa tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách; quyền hạn đi đôi với trách nhiệm và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Hoàn thiện và thực hiện nghiêm cơ chế kiểm soát quyền lực, ngăn ngừa sự

lạm quyền, vi phạm kỷ luật kỷ cương. Nghiên cứu thực hiện thí điểm hợp nhất một số cơ quan đảng và nhà nước tương đồng về chức năng, nhiệm vụ”.

6.2. Những nội dung đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta

Đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta cần tuân thủ những định hướng nội dung lớn được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (2001) vạch ra, được khẳng định trong Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, XI và gần đây là Nghị quyết hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa XI năm 2013 sau đây:

6.2.1. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng cộng sản lãnh đạo

- Cải cách thể chế và phương thức hoạt động của Nhà nước, trong đó:

Hoàn thiện hệ thống bầu cử, nhằm nâng cao chất lượng của đại biểu dân cử các cấp; thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở; đổi mới cơ chế vận hành của hệ thống chính trị, xác định rõ trách nhiệm của các chủ thể chính trị trong các hoạt động chung; phát huy dân chủ, giữ gìn trật tự, kỷ cương, tăng cường pháp chế.

Kiên toàn tổ chức, đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội. Trọng tâm là công tác lập pháp, xây dựng chương trình, quy trình làm luật, ban hành luật và hướng dẫn thi hành luật. Bổ sung một số thẩm quyền cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tăng hợp lý số lượng đại biểu Quốc hội chuyên trách.

- Hoàn thiện chế định Chủ tịch nước trong Hiến pháp và pháp luật nhằm xác định rõ và cụ thể hơn quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch nước; quan hệ giữa Chủ tịch nước với các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp; quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với Chủ tịch nước.

- Xây dựng một nền hành chính nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại hóa.

Quản lý nhà nước các lĩnh vực của đời sống xã hội bằng hệ thống pháp luật và chính sách đồng bộ, hoàn chỉnh. Phát huy vai trò, trách nhiệm của tập thể Chính phủ, đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ tướng và các thành viên chính phủ. Chuyển những nhiệm vụ mà các cơ quan nhà nước không cần thiết phải thực hiện cho các tổ chức xã hội đảm nhận. Định rõ chức năng quyền hạn của các bộ theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, cung cấp dịch vụ công.

- Phân công, phân cấp, nâng cao tính chủ động của chính quyền địa phương.

Tổ chức hợp lý Hội đồng nhân dân, kiên toàn Ủy ban nhân dân và bộ máy chính quyền cấp xã, phường, thị trấn... Cơ bản giữ ổn định số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh, huyện, xã, trên cơ sở có phân biệt tổ chức chính quyền đô thị và

chính quyền nông thôn, các đặc khu... Thực hiện mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân các cấp; Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch UBND ở cấp xã, cấp huyện đối với những nơi có đủ điều kiện; chủ trương bố trí một số chức danh cán bộ chủ chốt không phải là người địa phương. Quy định dưới xã, phường, thị trấn là thôn, tổ dân phố và tương đương chủ yếu hoạt động theo hình thức tự quản của cộng đồng dân cư, hạn chế tối đa việc sử dụng kinh phí từ ngân sách. Khoản kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị-xã hội ở cấp xã, thôn, tổ dân phố và tương đương, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch có năng lực

Thực hiện chế độ kiêm nhiệm các chức danh phù hợp và tiếp tục thí điểm khoán kinh phí hành chính để khuyến khích giảm biên chế. Tăng cường kiêm nhiệm công việc, khoán quỹ phụ cấp để giảm dần số lượng những hoạt động không chuyên trách gắn với việc tăng thu nhập của cán bộ, công chức cấp xã

Gắn chính sách tinh giản biên chế với cải cách chính sách tiền lương, nâng cao thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự, thanh niên ưu tú ở địa phương bổ sung cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Thi tuyển các chức danh quản lý ở Trung ương (đến cấp vụ trưởng), ở địa phương (đến cấp giám đốc sở) và tương đương.

- Cải cách tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp

Tổ chức hệ thống tòa án theo thẩm quyền xét xử; mở rộng thẩm quyền xét xử của tòa án đối với các khiếu kiện hành chính, giải quyết tranh chấp về đất đai; đổi mới cơ chế giám đốc thẩm, tái thẩm. Tổ chức hệ thống viện kiểm sát nhân dân phù hợp với hệ thống tổ chức của tòa án nhân dân.

Về phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (01/2016) xác định: “Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị. Hoàn thiện thể chế, chức năng, nhiệm vụ, phương thức và cơ chế vận hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Chú trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức.”

6.2.2. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Kiên toàn tổ chức, đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị. Giáo dục tư tưởng, chính trị, rèn luyện đạo đức cách mạng, chống

chủ nghĩa cá nhân. Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ. Xây dựng, củng cố các tổ chức, cơ sở đảng. Bổ sung, hoàn thiện Quy chế làm việc của Ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nhiệm vụ, quyền hạn của đảng đoàn, ban cán sự đảng và cấp ủy đảng các cấp theo hướng tăng thẩm quyền, trách nhiệm, mở rộng dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương. Thực hiện chủ trương không nhất thiết ở Trung ương có ban đảng, đảng bộ nào thì ở địa phương cũng phải có ban đảng, đảng bộ đó.

Về phương hướng, nhiệm vụ xây dựng Đảng hiện nay, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (01/2016) xác định là kiên quyết, kiên trì tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, chú trọng xây dựng đảng về chính trị; đổi mới công tác tư tưởng, lý luận; tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng; tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị; kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên; đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ; đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

6.2.3. Tiếp tục đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân

Thực hiện tốt Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Kiện toàn tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ, không chồng chéo. Thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp, quy định về giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, cơ chế để nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền. Quy định chặt chẽ về tổ chức và hoạt động của các hội theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước gắn liền với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, từng địa phương và địa bàn dân cư. Hướng mạnh các hoạt động về cơ sở, cộng đồng dân cư và từng gia đình.

Những định hướng có tính giải pháp này cần phải được thực hiện trong điều kiện tích cực chống nạn quan liêu, tham nhũng, đảm bảo sự phát triển bền vững nền kinh tế và thực hiện một bước công bằng xã hội.

6.3. Những nguyên tắc cơ bản trong đổi mới hệ thống chính trị

- Đổi mới hệ thống chính trị nhằm tạo điều kiện cho ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội.
- Đổi mới hệ thống chính trị phải đảm bảo tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị.
- Đổi mới hệ thống chính trị nhằm tăng cường hiệu quả của hệ thống chính trị theo hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân.
- Đổi mới hệ thống chính trị nhằm đảm bảo mọi quyền lực chính trị thuộc về nhân dân, phát huy tính tích cực, vai trò làm chủ của nhân dân trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

Phần thứ hai

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẢNG VIÊN VÀ TỔ CHỨC ĐẢNG

I. VỀ ĐẢNG VIÊN

1. Đảng viên:

- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam là chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam, suốt đời phấn đấu cho mục đích, lý tưởng của Đảng, đặt lợi ích của Tổ quốc, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động lên trên lợi ích cá nhân; chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có lao động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có đạo đức và lối sống lành mạnh; gắn bó mật thiết với nhân dân; phục tùng tổ chức, kỷ luật của Đảng, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng.

- Công dân Việt Nam từ mười tám tuổi trở lên; thừa nhận và tự nguyện: thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, tiêu chuẩn và nhiệm vụ đảng viên, hoạt động trong một tổ chức cơ sở đảng; qua thực tiễn chứng tỏ là người ưu tú, được nhân dân tín nhiệm, đều có thể được xét để kết nạp vào Đảng.

2. Đảng viên có nhiệm vụ:

- Tuyệt đối trung thành với mục đích lý tưởng cách mạng của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; phục tùng tuyệt đối sự phân công và điều động của Đảng.

- Không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ kiến thức, năng lực công tác, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, có lối sống lành mạnh; đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, cục bộ, quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác.

- Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân; tích cực tham gia công tác quần chúng, công tác xã hội nơi làm

việc và nơi ở; tuyên truyền vận động gia đình và nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Tham gia xây dựng, bảo vệ đường lối, chính sách và tổ chức của Đảng; phục tùng kỷ luật, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng; thường xuyên tự phê bình và phê bình, trung thực với Đảng; làm công tác phát triển đảng viên; sinh hoạt đảng và đóng đảng phí đúng quy định.

3. Đảng viên có quyền:

- Được thông tin và thảo luận các vấn đề về Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; biểu quyết công việc của Đảng.

- Ứng cử, đề cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

- Phê bình, chất vấn về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp trong phạm vi tổ chức; báo cáo, kiến nghị với các cơ quan có trách nhiệm và yêu cầu được trả lời.

- Trình bày ý kiến khi tổ chức đảng nhận xét, quyết định công tác hoặc thi hành kỷ luật đối với mình. Đảng viên dự bị có các quyền trên đây, trừ quyền biểu quyết, ứng cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo của Đảng.

4. Những điều đảng viên không được làm²

(1) Nói, làm trái hoặc không thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Đảng; làm những việc mà pháp luật không cho phép.

(2) Cung cấp, để lộ, làm mất hoặc viết bài, đăng những thông tin, tài liệu bí mật của Đảng và Nhà nước hoặc những việc chưa được phép công bố; tàng trữ, tuyên truyền, tán phát hoặc xúi giục người khác tuyên truyền, tán phát thông tin, tài liệu dưới mọi hình thức để truyền bá những quan điểm trái với đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

(3) Viết bài, cho đăng tải tin, bài sai sự thật, vu cáo, bịa đặt hoặc quy kết về tội danh, mức án trước khi xét xử, không đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định. Sáng tác, sản xuất, tàng trữ, tán phát các tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật không lành mạnh, mang tính kích động gây ảnh hưởng xấu trong xã hội; tán phát bài viết, hội ký không đúng sự thật.

(4) Tổ chức, xúi giục, tham gia các hoạt động bè phái, chia rẽ, cục bộ gây mất đoàn kết nội bộ; Lợi dụng việc phát ngôn, nhân danh việc phản ánh, góp ý

²Quy định số 47-QĐ/TW, ngày 01 tháng 11 năm 2011 của BCHTW, quy định về những điều đảng viên không được làm.

kiến đối với Đảng để đả kích, vu cáo, xúc phạm, nhận xét, đánh giá tùy tiện đối với người khác. Đe dọa, trù dập, trả thù người tố cáo, phê bình, góp ý.

(5) Tố cáo mang tính bịa đặt; viết đơn tố cáo giấu tên, mạo tên. Cùng người khác tham gia viết, ký tên trong một đơn tố cáo. Tổ chức, tham gia kích động, xúi giục, mua chuộc, cưỡng ép người khác khiếu nại, tố cáo.

Cố ý gửi hoặc tán phát đơn khiếu nại, tố cáo đến những nơi không có thẩm quyền giải quyết.

(6) Tổ chức, tham gia các hội trái quy định của pháp luật; biểu tình, tập trung đông người gây mất an ninh, trật tự.

(7) Đảng viên (kể cả cấp uỷ viên và đảng viên là cán bộ diện cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ quản lý) tự ứng cử, nhận đề cử và đề cử các chức danh của tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội (theo quy định phải do tổ chức đảng giới thiệu) khi chưa được tổ chức đảng có thẩm quyền cho phép.

(8) Quan liêu, thiếu trách nhiệm, bao che, báo cáo sai sự thật, lạm quyền, những nhiều khi thực hiện nhiệm vụ.

Thiếu trách nhiệm để cơ quan, đơn vị, địa phương do mình trực tiếp phụ trách xảy ra tình trạng mất đoàn kết, tham nhũng, buôn lậu, lãng phí, thất thoát tài sản và các tiêu cực khác.

Có hành vi để bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị, em ruột thực hiện các dự án, kinh doanh các ngành nghề thuộc lĩnh vực hoặc đơn vị do mình trực tiếp phụ trách trái quy định.

Biết mà không báo cáo, phản ánh, xử lý các hành vi tham nhũng; không thực hiện các quy định về bảo vệ người chống tham nhũng.

(9) Làm trái quy định trong những việc: quản lý nhà, đất, tài sản, vốn, tài chính của Đảng và Nhà nước; huy động vốn và cho vay vốn tín dụng; thẩm định, phê duyệt, đấu thầu dự án; thực hiện chính sách an sinh xã hội, cứu trợ, cứu nạn; công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, các quy định trong hoạt động tổ tụng.

(10) Can thiệp, tác động đến tổ chức, cá nhân để bản thân hoặc người khác được bổ nhiệm, đề cử, ứng cử, đi học, đi nước ngoài trái quy định.

Lợi dụng chức vụ được giao để chiếm dụng, vay, mượn tiền, tài sản của đối tượng trực tiếp quản lý trái quy định.

Ép buộc, mua chuộc cá nhân hoặc tổ chức để bao che, giảm tội cho người khác.

(11) Chủ trì, tham mưu, đề xuất, tham gia ban hành các văn bản trái quy định. Tạo điều kiện hoặc có hành vi để bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị, em ruột lợi dụng chức vụ, vị trí công tác của mình nhằm trục lợi.

(12) Đưa, nhận, môi giới hối lộ; môi giới làm thủ tục hành chính hoặc lợi dụng vị trí công tác để môi giới hưởng thù lao dưới mọi hình thức trái quy định đưa, nhận hoa hồng hoặc môi giới đưa, nhận hoa hồng trái quy định.

(13) Báo cáo, lập hồ sơ, kê khai lý lịch, lịch sử bản thân không trung thực; kê khai tài sản, thu nhập không đúng, quy định; mở tài khoản ở nước ngoài trái quy định; tham gia hoạt động rửa tiền.

(14) Tổ chức du lịch, tặng quà, giải trí để lợi dụng người có trách nhiệm dẫn đến việc ban hành quyết định sai, có lợi riêng cho bản thân hoặc tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp mà mình tham gia.

(15) Dùng công quỹ để thăm viếng, tiếp khách, tặng quà, xây dựng công trình, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, đi lại, thông tin liên lạc vượt quá tiêu chuẩn, định mức hoặc trái quy định.

Chiếm giữ, cho thuê, cho mượn tài sản, cho vay quỹ của Nhà nước, cơ quan, đơn vị tổ chức được giao quản lý, sử dụng trái quy định.

(16) Tự mình hoặc có hành vi để bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị, em ruột đi du lịch, tham quan, học tập, chữa bệnh ở trong nước hoặc ngoài nước bằng nguồn tài trợ của tổ chức trong nước hoặc tổ chức, cá nhân nước ngoài khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền.

(17) Tổ chức, tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức; cho vay trái quy định của pháp luật; sử dụng các chất ma túy; uống rượu, bia đến mức bê tha và các tệ nạn xã hội khác.

Vi phạm đạo đức nghề nghiệp; có hành vi bạo lực trong gia đình, vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình, sống chung với người khác như vợ chồng; bản thân hoặc để con kết hôn với người nước ngoài trái quy định.

(18) Mê tín, hoạt động mê tín (đốt đồ mã, hành nghề đồng cốt, thầy cúng, thầy bói). Lập đền, miếu, nơi thờ tự của các tôn giáo trái phép; ủng hộ hoặc tham gia tôn giáo bất hợp pháp; tham gia các tổ chức do tôn giáo lập ra chưa được cấp có thẩm quyền cho phép. Lợi dụng tín ngưỡng để trục lợi.

(19) Tổ chức việc cưới, việc tang, các ngày lễ, tết, sinh nhật, kỷ niệm ngày cưới; mừng thọ, mừng nhà mới, lên chức, lên cấp, chuyển công tác xa hoa, lãng phí hoặc nhằm trục lợi.

II. NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA ĐẢNG

1. Nguyên tắc tổ chức:

Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Nội dung cơ bản của nguyên tắc đó là:

- Cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng do bầu cử lập ra, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

- Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên. Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo của Đảng là Ban Chấp hành Trung ương, ở mỗi cấp là ban chấp hành đảng bộ, chi bộ (gọi tắt là cấp ủy).

- Cấp ủy các cấp báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước đại hội cùng cấp, trước cấp ủy cấp trên và cấp dưới; định kỳ thông báo tình hình hoạt động của mình đến các tổ chức đảng trực thuộc, thực hiện tự phê bình và phê bình.

- Tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành nghị quyết của Đảng. Thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức, các tổ chức trong toàn Đảng phục tùng Đại hội đại biểu toàn quốc và Ban Chấp hành Trung ương.

- Nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo của Đảng chỉ có giá trị thi hành khi có hơn một nửa số thành viên trong cơ quan đó tán thành. Trước khi biểu quyết, mỗi thành viên được phát biểu ý kiến của mình. Đảng viên có ý kiến thuộc về thiểu số được quyền bảo lưu và báo cáo lên cấp ủy cấp trên cho đến Đại hội đại biểu toàn quốc, song phải chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết, không được truyền bá ý kiến trái với nghị quyết của Đảng. Cấp ủy có thẩm quyền nghiên cứu xem xét ý kiến đó; không phân biệt đối xử với đảng viên có ý kiến thuộc về thiểu số.

- Tổ chức đảng quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn của mình, song không được trái với nguyên tắc, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của cấp trên.

2. Hệ thống tổ chức của Đảng

- Hệ thống tổ chức của Đảng được lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước.

- Tổ chức cơ sở đảng được lập tại đơn vị cơ sở hành chính, sự nghiệp, kinh tế hoặc công tác, đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh. Tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam theo quy định tại Chương VI, Điều lệ Đảng CSVN. Việc lập tổ chức đảng ở những nơi có đặc điểm riêng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

- Cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định lập hoặc giải thể đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

III. CƠ QUAN LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG Ở CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Đại hội đại biểu toàn quốc do Ban Chấp hành Trung ương triệu tập thường lệ 5 năm một lần; có thể triệu tập sớm hoặc muộn hơn, nhưng không quá một năm.

2. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của nhiệm kỳ vừa qua; quyết định đường lối, chính sách của Đảng nhiệm kỳ tới; bổ sung, sửa đổi Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng khi cần; bầu Ban Chấp hành Trung ương. Số lượng Ủy viên Trung ương chính thức và Ủy viên Trung ương dự khuyết do Đại hội quyết định.

Ban Chấp hành Trung ương xem xét việc chuyển Ủy viên Trung ương dự khuyết có đủ điều kiện để thay thế Ủy viên Trung ương chính thức khi khuyết.

3. Khi Ban Chấp hành Trung ương xét thấy cần hoặc khi có hơn một nửa số cấp ủy trực thuộc yêu cầu thì Ban Chấp hành Trung ương triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc bất thường. Đại biểu dự Đại hội bất thường là các Ủy viên Trung ương đương nhiệm, đại biểu đã dự Đại hội đại biểu toàn quốc đầu nhiệm kỳ, đủ tư cách.

4. Ban Chấp hành Trung ương tổ chức chỉ đạo thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết của Đại hội; quyết định những chủ trương, chính sách về đối nội, đối ngoại, công tác quần chúng và công tác xây dựng đảng; chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng nhiệm kỳ tiếp theo, Đại hội đại biểu toàn quốc bất thường (nếu có).

5. Ban Chấp hành Trung ương họp thường lệ sáu tháng một lần; họp bất thường khi cần.

6. Ban Chấp hành Trung ương bầu Bộ Chính trị; bầu Tổng Bí thư trong số Ủy viên Bộ Chính trị; thành lập Ban Bí thư gồm Tổng Bí thư, một số Ủy viên Bộ Chính trị do Bộ Chính trị phân công và một số Ủy viên Ban Bí thư do Ban Chấp hành Trung ương bầu trong số Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; bầu Ủy ban Kiểm tra Trung ương; bầu Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương trong số Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Số lượng Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương do Ban Chấp hành Trung ương quyết định.

Đồng chí Tổng Bí thư giữ chức vụ Tổng Bí thư không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

7. Bộ Chính trị lãnh đạo và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương; quyết định những vấn đề về chủ trương, chính sách, tổ chức, cán bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương; báo cáo công việc đã làm trước hội nghị Ban Chấp hành Trung ương hoặc theo yêu cầu của Ban Chấp hành Trung ương.

8. Ban Bí thư lãnh đạo công việc hằng ngày của Đảng: chỉ đạo công tác xây dựng đảng và công tác quần chúng; kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị; quyết định một số vấn đề về tổ chức, cán bộ và một số vấn đề khác theo sự phân công của Ban Chấp hành Trung ương; chỉ đạo hoặc kiểm tra việc chuẩn bị các vấn đề đưa ra Bộ Chính trị thảo luận và quyết định.

IV. CƠ QUAN LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG Ở CÁC CẤP ĐỊA PHƯƠNG

1. Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đảng bộ huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh do cấp ủy cùng cấp triệu tập thường lệ 5 năm một lần; có thể triệu tập sớm hoặc muộn hơn, nhưng không quá một năm.

2. Đại hội thảo luận văn kiện của cấp ủy cấp trên; đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ vừa qua; quyết định nhiệm vụ nhiệm kỳ tới; bầu cấp ủy; bầu đại biểu đi dự đại hội cấp trên.

3. Khi cấp ủy xét thấy cần hoặc khi có trên một nửa số cấp ủy trực thuộc yêu cầu và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì triệu tập đại hội đại biểu bất thường. Đại biểu dự đại hội đại biểu bất thường là các cấp ủy viên đương nhiệm, đại biểu đã dự đại hội đại biểu đảng bộ đầu nhiệm kỳ, đang sinh hoạt tại đảng bộ, đủ tư cách.

4. Cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là tỉnh ủy, thành ủy), cấp ủy huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi tắt là huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy) lãnh đạo thực hiện nghị quyết đại hội đại biểu; nghị quyết, chỉ thị của cấp trên.

5. Hội nghị tỉnh ủy, thành ủy, huyện ủy, quận ủy, thị ủy do ban thường vụ triệu tập thường lệ ba tháng một lần; họp bất thường khi cần.

6. Hội nghị tỉnh ủy, thành ủy, huyện ủy, quận ủy, thị ủy bầu ban thường vụ; bầu bí thư và phó bí thư trong số ủy viên thường vụ; bầu ủy ban kiểm tra; bầu chủ nhiệm ủy ban kiểm tra trong số ủy viên ủy ban kiểm tra.

7. Số lượng ủy viên ban thường vụ và ủy viên ủy ban kiểm tra do cấp ủy quyết định theo hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương.

8. Ban thường vụ lãnh đạo và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của đại hội đại biểu, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cùng cấp và cấp trên; quyết định những vấn đề về chủ trương, tổ chức, cán bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của cấp ủy.

9. Thường trực cấp ủy gồm bí thư, các phó bí thư, chỉ đạo kiểm tra thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy, của ban thường vụ và cấp ủy cấp trên; giải

quyết công việc hằng ngày của đảng bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của ban thường vụ.

V. TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG

1. Về tổ chức cơ sở Đảng:

1.1. Tổ chức cơ sở đảng (chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở) là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở.

1.2. Ở xã, phường, thị trấn, cơ quan, hợp tác xã, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, đơn vị cơ sở trong quân đội, công an và các đơn vị cơ sở khác có từ ba đảng viên chính thức trở lên, lập tổ chức cơ sở đảng; nếu chưa đủ ba đảng viên chính thức thì cấp ủy cấp trên trực tiếp giới thiệu đảng viên sinh hoạt ở tổ chức cơ sở đảng thích hợp.

1.3. Tổ chức cơ sở đảng dưới ba mươi đảng viên, lập chi bộ cơ sở, có các tổ đảng trực thuộc.

1.4. Tổ chức cơ sở đảng có từ ba mươi đảng viên trở lên, lập đảng bộ cơ sở, có các chi bộ trực thuộc đảng ủy.

1.5. Những trường hợp sau đây, cấp ủy cấp dưới phải báo cáo và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý mới được thực hiện:

- Lập đảng bộ cơ sở trong đơn vị cơ sở chưa đủ ba mươi đảng viên.
- Lập chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở có hơn ba mươi đảng viên.
- Lập đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng ủy cơ sở.

1.6. Đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên của tổ chức cơ sở đảng do cấp ủy cơ sở triệu tập năm năm một lần; có thể triệu tập sớm hoặc muộn hơn nhưng không quá một năm.

1.7. Đại hội thảo luận văn kiện của cấp trên; đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ vừa qua; quyết định nhiệm vụ nhiệm kỳ tới; bầu cấp ủy; bầu đại biểu đi dự đại hội đảng bộ cấp trên.

1.8. Khi cấp ủy xét thấy cần hoặc khi có trên một nửa số tổ chức đảng trực thuộc yêu cầu và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì triệu tập đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên bất thường. Đại biểu dự đại hội đại biểu bất thường là các cấp ủy viên đương nhiệm, đại biểu đã dự đại hội đại biểu đảng bộ đầu nhiệm kỳ, đang sinh hoạt tại đảng bộ, đủ tư cách. Dự đại hội đảng viên bất thường là những đảng viên của đảng bộ đó.

1.9. Đảng ủy, chi ủy cơ sở họp thường lệ mỗi tháng một lần; họp bất thường khi cần.

1.10. Đảng ủy cơ sở có từ chín ủy viên trở lên bầu ban thường vụ; bầu bí thư, phó bí thư trong số ủy viên thường vụ; dưới chín ủy viên chỉ bầu bí thư, phó bí thư.

1.11. Đảng bộ cơ sở họp thường lệ mỗi năm hai lần; họp bất thường khi cần. Chi bộ cơ sở họp thường lệ mỗi tháng một lần; họp bất thường khi cần.

2. Nhiệm vụ của tổ chức cơ sở Đảng:

- Chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề ra chủ trương, nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, chi bộ và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả.

- Xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ; nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình, giữ gìn kỷ luật và tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng; thường xuyên giáo dục, rèn luyện và quản lý cán bộ, đảng viên, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, tính chiến đấu, trình độ kiến thức, năng lực công tác; làm công tác phát triển đảng viên.

- Lãnh đạo xây dựng chính quyền, các tổ chức kinh tế, hành chính, sự nghiệp, quốc phòng, an ninh và các đoàn thể chính trị - xã hội trong sạch, vững mạnh; chấp hành đúng pháp luật và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

- Liên hệ mật thiết với nhân dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân; lãnh đạo nhân dân tham gia xây dựng và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Kiểm tra việc thực hiện, bảo đảm các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước được chấp hành nghiêm chỉnh; kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng. Đảng ủy cơ sở nếu được cấp ủy cấp trên trực tiếp ủy quyền thì được quyết định kết nạp và khai trừ đảng viên.

3. Về chi bộ

- Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở được tổ chức theo nơi làm việc hoặc nơi ở của đảng viên; mỗi chi bộ ít nhất có 3 đảng viên chính thức. Chi bộ đông đảng viên có thể chia thành nhiều tổ đảng; tổ đảng bầu tổ trưởng, nếu cần thì bầu tổ phó; tổ đảng hoạt động dưới sự chỉ đạo của chi ủy.

- Chi bộ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị; giáo dục, quản lý và phân công công tác cho đảng viên; làm công tác vận động quần chúng và công tác phát triển đảng viên; kiểm tra, thi hành kỷ luật đảng viên; thu, nộp đảng phí. Chi bộ, chi ủy họp thường lệ mỗi tháng một lần.

- Đại hội chi bộ do chi ủy triệu tập 5 năm hai lần; nơi chưa có chi ủy thì do bí thư chi bộ triệu tập. Khi được đảng ủy cơ sở đồng ý có thể triệu tập sớm hoặc muộn hơn, nhưng không quá sáu tháng.

- Chi bộ có dưới chín đảng viên chính thức, bầu bí thư chi bộ; nếu cần, bầu phó bí thư. Chi bộ có chín đảng viên chính thức trở lên, bầu chi ủy, bầu bí thư và phó bí thư chi bộ trong số chi ủy viên.

VI. CÁC CƠ QUAN THAM MƯU GIÚP VIỆC VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA ĐẢNG

Điều lệ Đảng quy định: Cấp uỷ mỗi cấp lập các cơ quan tham mưu, giúp việc theo hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương.

1. *Cấp Trung ương*: Hiện nay có 8 cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương, gồm: Ban Tổ chức TW, Ban Tuyên giáo TW, Ban Dân vận TW, Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra TW, Ban Đối ngoại TW, Ban Kinh tế TW, Ban Nội chính TW, Văn phòng TW); 4 đơn vị sự nghiệp TW, gồm: Báo Nhân dân, Tạp chí Công sản, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

2. *Cấp Tỉnh*: Có 6 cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh, thành uỷ, gồm: Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận, Cơ quan uỷ ban kiểm tra, Ban Nội chính, văn phòng; 2 đơn vị sự nghiệp: Trường chính trị tỉnh, Báo của Đảng bộ tỉnh.

(Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp uỷ cấp tỉnh xem Quy định số 219-QĐ/TW, ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Ban Bí thư, quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ, Thành uỷ và các Quy định của BTV Tỉnh uỷ gồm: Quy định số 229-QĐ/TU ngày 01 tháng 9 năm 2016 của BTV Tỉnh uỷ về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Văn phòng Tỉnh uỷ; Quy định số 845-QĐ/TU, ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ; Quy định số 950-QĐ/TU, ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ; Quy định số 948-QĐ/TU, ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Dân vận Tỉnh uỷ; Quy định số 951-QĐ/TU, ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ;)

Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Nội chính tỉnh uỷ thực hiện theo Quy định số 183-QĐ/TW, ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban nội chính Tỉnh uỷ, Thành uỷ trực thuộc Trung ương;

Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh xem Quyết định Số: 184-QĐ/TW, ngày 03 tháng 9 năm 2008 của Ban Bí thư, quyết định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Quyết định 1447-QĐ/TU ngày 30 tháng 01 năm 2009 của BTV Tỉnh uỷ về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị Trần Phú.

Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan Báo của Đảng bộ xem Quy định số 338-QĐ/TW, ngày 26 tháng 11 năm 2010 của Ban Bí thư, quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan báo của đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

3. *Cấp huyện:* Có 5 cơ quan tham mưu, giúp việc cấp uỷ cấp huyện gồm: Văn phòng, Ban Tổ chức, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận; 01 đơn vị sự nghiệp là Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện.

(Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp uỷ cấp huyện xem Quy định số 220-QĐ/TW, ngày 27 tháng 12 năm 2013, của Ban Bí thư, quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện uỷ, quận uỷ, thị uỷ, thành uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ).

Ngoài ra theo quy định của Điều lệ Đảng, căn cứ yêu cầu thực tiễn Trung ương còn lập một số Ban, Ban chỉ đạo, Hội đồng, Tiểu ban ở cấp Trung ương, cấp tỉnh mà các thành viên chủ yếu là kiêm nhiệm, có bộ máy giúp việc tinh gọn.

VII. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

1. Nội dung lãnh đạo của Đảng

Đảng phải lãnh đạo toàn diện đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội và toàn bộ hệ thống chính trị, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội hợp pháp. Không một tổ chức, một lĩnh vực nào của đời sống xã hội mà Đảng không lãnh đạo, không phải chịu trách nhiệm. Đảng phải chịu trách nhiệm trước nhân dân, trước dân tộc. Tuy nhiên, do đã có nhà nước và các đoàn thể nhân dân thực hiện các công việc quản lý và hoạt động theo chức năng của mỗi tổ chức, cho nên Đảng tập trung thực hiện tốt các nội dung lãnh đạo chủ yếu sau:

- Xây dựng chủ trương, đường lối

Đảng đề ra cương lĩnh chính trị, chiến lược, đường lối, chính sách lớn trên các lĩnh vực như kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học, giáo dục, an ninh, quốc phòng,... Đây được coi là những quan điểm, nguyên tắc, tư tưởng chỉ đạo của Đảng để Nhà nước và các tổ chức khác trong hệ thống chính trị vận dụng, thể chế hóa thành Hiến pháp, pháp luật, chính sách, cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch công tác và tổ chức thực hiện phù hợp với chức năng của từng tổ chức. Đảng tôn trọng tính độc lập, sáng tạo và quy chế hoạt động của từng tổ chức.

- Lãnh đạo xây dựng nhà nước

Đảng lãnh đạo xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, đủ năng lực và hoạt động có hiệu quả, thực sự là Nhà nước của dân, do dân và vì dân;

chăm lo xây dựng và củng cố các đoàn thể nhân dân đủ sức tập hợp được rộng rãi quần chúng nhân dân và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trên lĩnh vực này, sự lãnh đạo của Đảng thể hiện ở việc đề ra các quan điểm, nguyên tắc, tư tưởng chỉ đạo việc xây dựng tổ chức và hoạt động của các tổ chức; giúp đỡ các tổ chức này xác định mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Đảng không can thiệp vào công việc cụ thể, quy tắc, quy chế hoạt động của các thành viên khác trong hệ thống chính trị.

- Lãnh đạo công tác cán bộ

Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo nguyên tắc tập trung dân chủ, nhất là cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị. Trên lĩnh vực này, nội dung lãnh đạo của Đảng thể hiện ở việc Đảng đề ra các quan điểm, chủ trương về công tác cán bộ từ khâu đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, đánh giá, sử dụng, luân chuyển cán bộ,... Đảng quyết định những chính sách lớn về cán bộ. Đảng trực tiếp bố trí và quản lý cán bộ của các tổ chức đảng trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể nhân dân.

- Kiểm tra, giám sát đối với Nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị

Đảng tiến hành kiểm tra, giám sát đối với Nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị. Nội dung kiểm tra, giám sát của Đảng chủ yếu tập trung vào việc quán triệt và tổ chức thực hiện các quan điểm, nguyên tắc, tư tưởng chỉ đạo của Đảng, việc chấp hành pháp luật và tinh thần trách nhiệm trước nhân dân. Đảng vừa trực tiếp kiểm tra, giám sát vừa tổ chức phối kết hợp hoạt động kiểm tra, giám sát của cả hệ thống kiểm tra, giám sát của Đảng, thanh tra nhà nước, kiểm tra, giám sát của các đoàn thể nhân dân.

2. Phương thức lãnh đạo của Đảng

Phương thức lãnh đạo của Đảng là các hình thức, phương pháp, biện pháp, quy trình, lề lối làm việc, tác phong công tác mà Đảng sử dụng để tác động vào đối tượng nhằm thực hiện tốt nội dung lãnh đạo.

- Lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, chủ trương, đường lối

Đảng xây dựng các cương lĩnh chính trị, đường lối, quan điểm, chủ trương, các nghị quyết có tính nguyên tắc nhằm giải quyết các vấn đề lớn, có ý nghĩa chính trị quan trọng.

Đảng lãnh đạo Nhà nước thông qua phương thức này, làm cho hệ tư tưởng, đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng được thể chế hóa thành luật pháp và chính sách. Mọi hoạt động của Nhà nước phải thể hiện được đường lối chính trị của Đảng. Từ các chủ trương, nghị quyết, quan điểm Đảng xây dựng, Nhà nước

sẽ thể chế hóa thành các kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch phát triển từng ngành, từng lĩnh vực đời sống xã hội.

Với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Đảng lãnh đạo bằng chính việc hoạch định được đường lối, chủ trương quyết định định hướng cho phong trào hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; lãnh đạo, cụ thể hóa các chủ trương, quyết định đó. Để làm cho Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải thực sự đoàn kết, tập hợp lực lượng, gây dựng các phong trào xã hội để thực hiện nghị quyết Đảng, chấp hành luật pháp Nhà nước, phát huy dân chủ và quyền làm chủ của Nhân dân.

- Lãnh đạo bằng tuyên truyền, vận động, thuyết phục

Đảng lãnh đạo Nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị bằng công tác tư tưởng, bằng các phương thức giáo dục, thuyết phục đối với mọi đảng viên và nhân dân trong thực hiện đúng theo cương lĩnh, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước; làm cho các chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch, mục tiêu hoạt động của Nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị được phổ biến rộng rãi trong nhân dân, làm cho mọi người hiểu đúng, tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành một cách có hiệu quả.

Thông qua việc sinh hoạt và hoạt động của các tổ chức đảng và đảng viên trong hệ thống chính trị, Đảng luôn giáo dục, thuyết phục từng cán bộ, đảng viên hoàn thành nhiệm vụ chính trị, đồng thời nâng cao nhận thức chính trị, bồi dưỡng tình cảm, giáo dục đạo đức cách mạng, lối sống lành mạnh,... đảm bảo sự đồng thuận trong xã hội, sự tin tưởng của nhân dân, sự tiên phong gương mẫu của đảng viên trong điều kiện Đảng cầm quyền, định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Lãnh đạo bằng công tác tổ chức, cán bộ và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên

Đảng nắm chắc công tác cán bộ và đội ngũ cán bộ, nắm chắc các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên trong hoạt động của Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội. Đảng đề ra đường lối về công tác cán bộ và thống nhất quản lý cán bộ, đồng thời tôn trọng quyền hạn và trách nhiệm của Nhà nước và các tổ chức. Đảng giới thiệu và tạo mọi điều kiện cần thiết để những cán bộ, đảng viên có trình độ, năng lực, phẩm chất chính trị vững vàng được giữ những vị trí quan trọng, chủ chốt trong cơ quan nhà nước và trong các tổ chức của hệ thống chính trị. Các tổ chức và đội ngũ cán bộ chủ chốt chốt này chịu trách nhiệm trước Đảng về việc thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành các nghị quyết

cụ thể, thành các văn bản pháp quy, thành kế hoạch, chỉ tiêu, chính sách cụ thể. Phát huy tính tiên phong gương mẫu của đảng viên hoạt động trong hệ thống chính trị, tạo nên sức mạnh to lớn để lãnh đạo nhà nước và xã hội tuân theo sự lãnh đạo của đảng.

Đảng lãnh đạo Nhà nước và các tổ chức của hệ thống chính trị bằng việc nắm chắc và thường xuyên rà soát, kiểm tra toàn tổ chức bộ máy của Đảng và của cả hệ thống chính trị; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu bộ máy, từ đó bố trí tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên phù hợp với mô hình, tổ chức,...

- Lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát

Đảng lãnh đạo Nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị, các lĩnh vực của xã hội bằng việc thường xuyên kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên như: Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng của các tổ chức này tiến hành thanh tra, kiểm soát, kiểm tra các hoạt động của cả tổ chức và cán bộ, đảng viên, công chức đảm bảo thực hiện đúng các nguyên tắc của Đảng; Xây dựng chương trình và triển khai thực hiện công tác giám sát thường xuyên và đột xuất đối với các tổ chức đảng và đảng viên

- Lãnh đạo bằng phát huy vai trò của các lực lượng xã hội tham gia xây dựng đất nước

Để lãnh đạo Nhà nước và xã hội có hiệu lực, hiệu quả, Đảng phải tôn trọng và phát huy vai trò của các tổ chức quần chúng theo quy định của Hiến pháp và pháp luật; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức quần chúng hoạt động, khơi dậy được tính chủ động sáng tạo của quần chúng. Đảng tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể tăng thêm tính tự chủ, năng động, sáng tạo hơn trong hoạt động để gần dân, sát dân hơn; phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng. Động viên, tạo điều kiện thuận lợi để các đoàn thể nhân dân và nhân dân tham gia và thực hiện việc giám sát, phản biện xã hội đối với mọi hoạt động của tổ chức đảng, cán bộ, công chức một cách có chất lượng và hiệu quả.

VIII. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH VỮNG MẠNH, NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG *(Theo văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ XII)*

1. Chú trọng xây dựng Đảng về chính trị

Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới. Nâng cao bản lĩnh chính

trị, trình độ trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp; không dao động trong bất cứ tình huống nào. Giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

Kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng. Nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng và bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng có hiệu lực, hiệu quả; giữ vững bản lĩnh chính trị của Đảng, của các tổ chức đảng, của cán bộ, đảng viên.

Nâng cao năng lực hoạch định đường lối, chính sách phù hợp với quy luật khách quan và đặc điểm của Việt Nam, tạo bước đột phá để phát triển.

Hoàn thiện cơ chế, quy chế và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc tự phê bình, phê bình, chất vấn trong các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp. Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng.

2. Đổi mới công tác tư tưởng, lý luận

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, phù hợp với từng giai đoạn, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội; đẩy mạnh tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với từng đối tượng theo hướng cụ thể, thiết thực, hiệu quả.

Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Tăng cường đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch; chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch.

Tiếp tục đổi mới tư duy lý luận, làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn, hoàn thiện hệ thống các quan điểm về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, cung cấp các luận cứ khoa học, lý luận cho việc hoạch định, phát triển đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đổi mới mô hình tổ chức, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan nghiên cứu lý luận của Đảng; đầu tư thích đáng cho việc xây dựng, phát triển

đội ngũ cán bộ lý luận, nhất là những chuyên gia đầu ngành; nâng cao chất lượng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, đáp ứng yêu cầu mới.

Đổi mới mạnh mẽ công tác giáo dục lý luận chính trị, học tập nghị quyết của Đảng. Thực hiện nền nếp việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, đặc biệt là cấp Trung ương. Tiếp tục đổi mới hệ thống chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị theo hướng nâng cao chất lượng, chú trọng tính hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng.

3. Tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng

Tập trung thực hiện mục tiêu: "*Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức*".

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; coi đó là công việc thường xuyên của các tổ chức đảng, các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, đơn vị gắn với chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, "lợi ích nhóm", nói không đi đôi với làm.

Xây dựng và thực hiện tốt các quy định để phát huy vai trò gương mẫu trong rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, tác phong, lề lối công tác của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát của tổ chức đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của nhân dân về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

4. Tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị

Tiếp tục đổi mới bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy phải gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; xác định rõ quan hệ giữa tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách; quyền hạn đi đôi với trách nhiệm và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Hoàn thiện và thực hiện nghiêm cơ chế kiểm soát quyền lực, ngăn ngừa sự lạm quyền, vi phạm kỷ luật, kỷ cương. Nghiên cứu thực hiện thí điểm hợp nhất một số cơ quan đảng và nhà nước tương đồng về chức năng, nhiệm vụ.

Thực hiện chủ trương quản lý biên chế thống nhất trong toàn bộ hệ thống chính trị. Tinh giản tổ chức, bộ máy gắn với tiếp tục phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động của các tổ chức; thực hiện kiêm nhiệm một số chức danh và tinh giản biên chế trong toàn hệ thống chính trị. Cơ bản thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân các cấp. Sớm tổng kết mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện. Điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu, nhiệm vụ mới. Trên cơ sở đó, tinh giản số cán bộ được hưởng lương và phụ cấp ở cơ sở.

5. Kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên

Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, tạo chuyển biến về chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, nhất là tổ chức đảng trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế. Kiện toàn tổ chức, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở. Xây dựng đội ngũ đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm cao trong công việc, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức, phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác quản lý, phát triển, sàng lọc đảng viên, bảo đảm chất lượng. Đẩy mạnh công tác phát triển đảng trong công nhân. Kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tổng kết việc thực hiện Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đảng viên làm kinh tế tư nhân và việc thí điểm kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng.

6. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện *Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*. Thê chế hóa, cụ thể hóa các nguyên tắc về: quan hệ giữa đường lối chính trị và đường lối cán bộ; quan điểm giai cấp và chính sách đại đoàn kết rộng rãi trong công tác cán bộ; quan hệ giữa tiêu chuẩn và cơ cấu; giữa đức và tài; giữa kế thừa và phát triển; giữa sự quản lý thống nhất của Đảng với phát huy đầy đủ trách nhiệm của các cơ quan trong hệ thống chính

trị; giữa thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân và tập thể; giữa phân cấp, phân quyền và kiểm tra, giám sát, kiểm soát để thực hiện thống nhất, đồng bộ trong Đảng và hệ thống chính trị. Quán triệt và nghiêm túc thực hiện quan điểm Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy quyền và trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ. Tiếp tục ban hành và thực hiện các quy định, quy chế, cơ chế trong công tác cán bộ bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và chặt chẽ giữa các khâu, liên thông giữa các cấp; trong đó có quy chế về việc đánh giá đúng đắn, khách quan đối với cán bộ, để có cơ sở sử dụng, bố trí cán bộ, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng chạy chức, chạy tuổi, chạy bằng cấp,... Tăng tỉ lệ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy là người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ, cán bộ trẻ. Đổi mới bầu cử trong Đảng, phương thức tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ,... để lựa chọn những người có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, năng động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm giữ các vị trí lãnh đạo, đặc biệt là người đứng đầu. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ. Có cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài.

Tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, nhất là cấp ủy cơ sở trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm của công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong giai đoạn hiện nay là bảo vệ Cương lĩnh, Điều lệ Đảng; bảo vệ nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; bảo vệ Hiến pháp và pháp luật; bảo vệ cán bộ, đảng viên về mặt chính trị. Gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn những hiện tượng cục bộ, bè phái, "lợi ích nhóm", gây mất đoàn kết trong Đảng. Xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên vi phạm quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm, nhất là phát ngôn, tuyên truyền, tán phát tài liệu trái Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Đấu tranh có hiệu quả với âm mưu, hoạt động "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch.

7. Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng về công tác kiểm tra, giám sát, để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Tập trung chỉ đạo

xây dựng, hoàn thiện các quy định của Đảng để nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Đổi mới, tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp và chi bộ; xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức đảng, đảng viên vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những hành vi dung túng, bao che cho khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên, công khai kết quả xử lý. Chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không để người thân trong gia đình lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi. Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các tổ chức đảng ở các cơ quan nhà nước, các đơn vị kinh tế và các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, phương pháp, quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại trong Đảng; hoàn thiện cơ chế và nâng cao chất lượng phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng giữa ủy ban kiểm tra với các tổ chức đảng và cơ quan liên quan.

Nghiên cứu việc tăng thẩm quyền kiểm tra, thi hành kỷ luật đảng cho ủy ban kiểm tra các cấp. Kiện toàn ủy ban kiểm tra, tổ chức bộ máy và cán bộ cơ quan ủy ban kiểm tra tương xứng, ngang tầm với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra các cấp. Có chế độ, chính sách hợp lý đối với cán bộ kiểm tra.

8. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân

Củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân đối với Đảng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân; tập hợp, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân, tạo thành phong trào cách mạng rộng lớn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Đội ngũ cán bộ, đảng viên phải thật sự tin dân, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân, có trách nhiệm với dân. Giải quyết kịp thời, có hiệu quả

những bức xúc, những kiến nghị chính đáng của nhân dân và khiếu nại, tố cáo của công dân.

Kịp thời thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật phù hợp với thực tiễn và đáp ứng lợi ích, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa mối quan hệ "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ", nhất là nội dung nhân dân làm chủ và phương châm "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*".

Tăng cường và đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước. Thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận.

9. Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Xác định đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng đồng thời là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, lâu dài; là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, và của cả hệ thống chính trị. Kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí với yêu cầu chủ động phòng ngừa, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí, bao che, dung túng, tiếp tay cho các hành vi tham nhũng, lãng phí, can thiệp, ngăn cản việc chống tham nhũng, lãng phí.

Đẩy mạnh việc nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để bảo đảm công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí có hiệu lực, hiệu quả, nhất là trong các lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng cao như: quản lý và sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản; thu, chi ngân sách, mua sắm công, tài chính, ngân hàng, thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản; công tác cán bộ; quản lý doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; giáo dục, đào tạo và y tế. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tạo sự thống nhất, tự giác, quyết tâm cao trong hành động. Kiên quyết xử lý và kịp thời thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm minh trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí trong tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương mình trực tiếp quản lý, các cán bộ, đảng viên, công chức vi phạm về kê khai và minh bạch tài sản, thu nhập; kiên quyết thu hồi tiền, tài sản bị tham

những,... Đồng thời, đẩy mạnh cải cách chính sách tiền lương, thu nhập, chính sách nhà ở bảo đảm cuộc sống cho cán bộ, đảng viên, công chức để góp phần phòng, chống tham nhũng. Kiên quyết, kiên trì xây dựng cơ chế phòng ngừa để không thể tham nhũng; cơ chế răn đe, trừng trị để không dám tham nhũng.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan có chức năng đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Xây dựng cơ chế phòng ngừa, ngăn chặn quan hệ "lợi ích nhóm"; chống đặc quyền, đặc lợi, khắc phục "tư duy nhiệm kỳ"; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các phương tiện thông tin đại chúng và của nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Xây dựng và thực hiện tốt cơ chế khuyến khích và bảo vệ tổ chức, cá nhân phát hiện, tố cáo tham nhũng, lãng phí.

10. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

Nâng cao hiệu quả thực hiện và tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, đặc biệt là với Nhà nước. Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng các chủ trương, chính sách lớn, lãnh đạo thể chế hóa các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật, lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ phẩm chất và năng lực, lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách và hệ thống pháp luật; chú trọng lãnh đạo đổi mới, nâng cao chất lượng lập pháp, cải cách hành chính và cải cách tư pháp; các tổ chức của Đảng và đảng viên phải gương mẫu tuân thủ Hiến pháp và pháp luật. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tôn trọng nguyên tắc hiệp thương dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Phát huy mạnh mẽ vai trò, hiệu lực của Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị hoạt động năng động, có hiệu lực và hiệu quả.

Tiếp tục cụ thể hóa phương thức lãnh đạo của Đảng đã được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) ở tất cả các cấp bằng những quy chế, quy định, quy trình cụ thể. Quy định rõ hơn Đảng phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình; về quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu và mối quan hệ giữa tập thể cấp ủy, tổ chức đảng với người đứng đầu, bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập

thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đi đôi với phát huy vai trò, trách nhiệm, tính chủ động của người đứng đầu và cơ chế xử lý đối với người đứng đầu khi vi phạm. Quy định rõ hơn thẩm quyền và trách nhiệm của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy và ban thường vụ cấp ủy các cấp. Đây mạnh việc phân cấp, phân quyền; có cơ chế để các địa phương phát huy quyền chủ động, sáng tạo, gắn với đề cao trách nhiệm, đồng thời bảo đảm sự lãnh đạo, quản lý thống nhất của Trung ương.

Coi trọng xây dựng văn hóa trong các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, trong hệ thống chính trị mà nội dung quan trọng là tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo trong hệ thống tổ chức của Đảng; đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương tới cơ sở, xây dựng phong cách làm việc khoa học, tập thể, dân chủ, gần dân, trọng dân, vì dân, bám sát thực tiễn, nói đi đôi với làm.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng việc xây dựng, ban hành nghị quyết của Đảng, luật pháp, chính sách của Nhà nước. Nghị quyết phải thiết thực, ngắn gọn, khả thi; phải tính đến cân đối các nguồn lực và điều kiện bảo đảm triển khai thực hiện có hiệu quả; phân công rõ trách nhiệm tổ chức, cá nhân, thời hạn hoàn thành các nhiệm vụ, giải pháp được ghi trong nghị quyết. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiên quyết, dứt điểm việc cụ thể hóa, thể chế hóa, tổ chức thực hiện nghị quyết; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc; đổi mới cách thức quán triệt, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, bảo đảm tính hiệu quả. Đây mạnh cải cách hành chính trong Đảng, khắc phục những thủ tục rườm rà, bất hợp lý, giảm bớt giấy tờ, giảm mạnh hội họp.

Tiếp tục tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về đảng cầm quyền, xác định rõ mục đích cầm quyền, phương thức cầm quyền, nội dung cầm quyền, điều kiện cầm quyền; vấn đề phát huy dân chủ trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền; các nguy cơ cần phải phòng ngừa đối với đảng cầm quyền.

IX. XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4 KHÓA XI, TRUNG ƯƠNG 4 KHÓA XII

A. Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI

1. Tình hình và nguyên nhân

- Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện. Trải qua hơn 80 năm phấn đấu, xây dựng và trưởng thành, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, với bản lĩnh của một đảng cách mạng chân chính, dạn

dày kinh nghiệm, luôn gắn bó máu thịt với nhân dân, Đảng đã lãnh đạo, tổ chức và phát huy sức mạnh to lớn của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, giành được nhiều thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp cách mạng.

Từ khi thực hiện đường lối đổi mới, Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư các khóa đã ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Trên cơ sở đó, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã đạt được nhiều kết quả tích cực; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng không ngừng được nâng cao; phương thức lãnh đạo của Đảng từng bước được đổi mới; vai trò lãnh đạo của Đảng được giữ vững, niềm tin của nhân dân với Đảng được củng cố; đội ngũ cán bộ, lãnh đạo, quản lý các cấp đã có bước trưởng thành và tiến bộ về nhiều mặt. Đa số cán bộ, đảng viên có ý thức rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, có ý thức phục vụ nhân dân, được nhân dân tin tưởng. Thành tựu 25 năm đổi mới là thành quả của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, trong đó có sự đóng góp to lớn của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- Bên cạnh kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng vẫn còn không ít hạn chế, yếu kém, thậm chí có những yếu kém khuyết điểm kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ chậm được khắc phục, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng; nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ. Nổi lên một số vấn đề cấp bách sau đây:

Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc...

Đội ngũ cán bộ cấp Trung ương, cấp chiến lược rất quan trọng, nhưng chưa được xây dựng một cách cơ bản. Công tác quy hoạch cán bộ mới tập trung thực hiện ở địa phương, chưa thực hiện được ở cấp trung ương, dẫn đến sự hẫng hụt, chấp vá, không đồng bộ và thiếu chủ động trong công tác bố trí, phân công cán bộ. Một số trường hợp đánh giá, bố trí cán bộ chưa thật công tâm, khách quan, không vì yêu cầu công việc, bố trí không đúng sở trường, năng lực, ảnh hưởng đến uy tín cơ quan lãnh đạo, sự phát triển của ngành, địa phương và cả nước.

Nguyên tắc "tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách" trên thực tế ở nhiều nơi rơi vào hình thức, do không xác định rõ cơ chế trách nhiệm, mối quan hệ giữa tập thể và cá nhân; khi sai sót, khuyết điểm không ai chịu trách nhiệm. Do vậy, vừa có hiện tượng dựa dẫm vào tập thể, không rõ trách nhiệm cá nhân, vừa không khuyến khích người đứng đầu có nhiệt tình, tâm huyết, dám nghĩ, dám

làm; tạo kẽ hở cho cách làm việc tắc trách, trì trệ, hoặc lạm dụng quyền lực một cách tinh vi để mưu cầu lợi ích cá nhân.

- Tình hình trên đây có nguyên nhân khách quan do việc thực hiện đổi mới kinh tế phải vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, chưa lường hết được những tác động của mặt trái cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế; chưa có sự chuẩn bị thật kỹ về lập trường, tư tưởng và cả cách thức tiếp cận mới cho cán bộ, đảng viên. Đặc biệt, còn thiếu những cơ chế, chính sách đồng bộ, khoa học để chủ động ngăn ngừa những vi phạm.

Đất nước ta đang trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, xây dựng, phát triển với quy mô ngày càng lớn, một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý nắm giữ khối lượng tài sản, nguồn vốn lớn của tập thể, của Nhà nước; đó là môi trường để chủ nghĩa cá nhân vụ lợi, thực dụng phát triển.

Trong khi đó, các thế lực thù địch không từ bỏ âm mưu và hoạt động "diễn biến hòa bình", thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", tăng cường hoạt động chống phá, chia rẽ nội bộ Đảng và phá hoại mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân, làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Đảng.

Nhưng chủ yếu là do những nguyên nhân chủ quan:

Cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện, giảm sút ý chí chiến đấu, quên đi trách nhiệm, bổn phận trước Đảng, trước nhân dân. Việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, quy định về xây dựng, chỉnh đốn Đảng ở một số nơi chưa đến nơi đến chốn, kỷ cương, kỷ luật không nghiêm, nói không đi đôi với làm, hoặc làm chiếu lệ.

Các nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình ở nhiều nơi vừa bị buông lỏng trong thực hiện, vừa chưa được quy định cụ thể để làm cơ sở cho công tác kiểm tra, giám sát. Việc nghiên cứu, sửa đổi, ban hành cơ chế, chính sách, pháp luật thích ứng với quá trình vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa kịp thời; nhiều văn bản quy định thiếu chế tài cụ thể. Đánh giá, sử dụng, bố trí cán bộ còn nể nang, cục bộ; chưa chú trọng phát hiện và có cơ chế thật sự đề trọng dụng người có đức, có tài; không kiên quyết thay thế người vi phạm, uy tín giảm sút, năng lực yếu kém.

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống nhiều khi còn hình thức, chưa đủ sức động viên và thường xuyên nâng cao ý chí cách mạng của cán bộ, đảng viên; một số nơi có tình trạng những việc làm đúng, gương người tốt không được đề cao, bảo vệ; những sai sót, vi phạm không được phê phán, xử lý nghiêm minh. Công tác kiểm tra, giám sát, giữ gìn kỷ cương, kỷ luật ở nhiều nơi, nhiều cấp chưa thường xuyên, ráo riết; đấu tranh với những vi phạm còn nể nang, không nghiêm túc. Vai trò giám sát của nhân dân thông qua

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chưa được phát huy, hiệu quả chưa cao.

- Để tạo chuyển biến mạnh mẽ về công tác xây dựng Đảng trong thời gian tới, cần tiếp tục thực hiện tốt 8 nhiệm vụ trong công tác xây dựng Đảng mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã đề ra, coi đó là những nhiệm vụ vừa cơ bản, vừa lâu dài và phải thực hiện thường xuyên, có hiệu quả, đồng thời tập trung cao độ để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt ba vấn đề cấp bách sau đây:

Một là, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của đảng viên và của nhân dân đối với Đảng.

Hai là, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp trung ương, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Ba là, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Trong ba vấn đề trên, vấn đề thứ nhất là trọng tâm, xuyên suốt và cấp bách nhất.

2. Mục tiêu, phương châm:

a. Mục tiêu:

Phải tạo được sự chuyển biến rõ rệt, khắc phục được những hạn chế, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng, nhằm xây dựng Đảng ta thật sự là đảng cách mạng chân chính, ngày càng trong sạch, vững mạnh, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin trong Đảng và nhân dân, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi các chủ trương, nghị quyết của Đảng.

b. Phương châm:

Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, khách quan, không nể nang, né tránh.

Các giải pháp phải bảo đảm đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, khả thi, kết hợp "chống và xây", "xây và chống", nói đi đôi với làm, tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc, trì trệ nhất.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện với trách nhiệm và quyết tâm chính trị cao trong toàn Đảng. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy đảng, cán bộ chủ chốt, nhất là cấp trung ương, người đứng đầu làm trước và phải thật sự gương mẫu để cho các cấp noi theo. Phải làm kiên quyết, kiên trì, xác

định rõ lộ trình thực hiện, thời gian hoàn thành, làm từng bước vững chắc, thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ. Làm tốt nhiệm vụ xây dựng Đảng cũng chính là để thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Phải bình tĩnh, tỉnh táo, không nóng vội, cực đoan; đồng thời không để rơi vào trì trệ, hình thức, không chuyển biến được tình hình; giữ đúng nguyên tắc, không để các thế lực thù địch, những phần tử cơ hội lợi dụng, kích động, xuyên tạc, đả kích gây rối nội bộ.

3. Giải pháp:

Cùng với việc tiếp tục thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, các quy định đã có về xây dựng Đảng, cần tập trung thực hiện tốt các nhóm giải pháp sau đây:

a. Nhóm giải pháp về tự phê bình và phê bình, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cấp trên

Một là, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương tập trung kiểm điểm, đánh giá làm rõ tại sao những hạn chế, khuyết điểm đã chỉ ra nhiều năm nhưng chậm được khắc phục, có mặt còn yếu kém, phức tạp thêm; làm rõ nguyên nhân trở ngại trong việc lãnh đạo thực hiện các nghị quyết của Trung ương về xây dựng Đảng.

Hai là, các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương tiến hành kiểm điểm, đánh giá liên hệ bản thân về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao liên quan đến một số vấn đề cấp bách nêu trong Nghị quyết này, đề ra biện pháp khắc phục. Tập trung làm rõ trách nhiệm cá nhân, gương mẫu thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tự phê bình và phê bình, nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức, lối sống.

Ba là, các đồng chí ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương, lãnh đạo các ban của Trung ương Đảng, ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy và cấp ủy các cấp nghiêm túc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, nêu gương bằng hành động thực tế. Trong quá trình kiểm điểm cần liên hệ, gắn với xem xét việc thực hiện các quy chế, quy định; việc giải quyết những vấn đề về tổ chức, cán bộ; về giải quyết những vấn đề bức xúc của ngành, cơ quan hoặc địa phương.

Trước khi kiểm điểm, cần có hình thức phù hợp lấy ý kiến góp ý, gợi ý kiểm điểm.

b. Nhóm giải pháp về tổ chức, cán bộ và sinh hoạt đảng

Một là, mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý kiểm điểm, liên hệ theo chức trách, nhiệm vụ được giao, tự phê bình và phê bình thẳng thắn, dân chủ, nghiêm túc, chân thành, gắn với thực hiện Quy định về

những điều đảng viên không được làm, theo cương vị công tác. Làm tốt việc kiểm điểm để có căn cứ xem xét, sàng lọc đội ngũ cán bộ của cả hệ thống chính trị và chuẩn bị quy hoạch cấp ủy, các chức danh chủ chốt các cấp nhiệm kỳ tới.

Hai là, phát huy dân chủ thật sự trong Đảng, thực hiện nghiêm túc Quy chế chất vấn trong Đảng, nhất là chất vấn tại các kỳ họp Ban Chấp hành Trung ương và cấp ủy các cấp. Đổi mới cách lấy phiếu tín nhiệm để đánh giá, nhận xét cán bộ theo hướng mở rộng đối tượng tham gia. Những người không đủ năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ, có tín nhiệm thấp cần được sắp xếp phù hợp, có cơ chế để kịp thời thay thế không chờ hết nhiệm kỳ, hết tuổi công tác.

Ba là, tiếp tục thực hiện chủ trương bố trí một số chức danh cán bộ chủ chốt ở cấp tỉnh, cấp huyện không phải là người địa phương. Thực hiện nghiêm việc kê khai tài sản theo quy định của Đảng và Nhà nước. Kê khai tài sản phải trung thực và được công khai ở nơi công tác và nơi cư trú.

Tiếp tục thực hiện thí điểm chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện; gắn với xây dựng quy chế kiểm tra, giám sát, bảo đảm thực sự có hiệu quả, ngăn chặn sự lạm quyền, độc đoán. Sơ kết, rút kinh nghiệm để có chủ trương về việc đại hội đảng bộ từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở trực tiếp bầu bí thư cấp ủy có số dư. Triển khai thực hiện quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước nhiệm kỳ 2016 - 2020; tích cực tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tham mưu, chuyên gia cấp chiến lược. Thực hiện bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ trì cấp trên nói chung phải qua chức vụ lãnh đạo, quản lý chủ trì ở cấp dưới. Hướng dẫn để sớm thực hiện quy định việc lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn. Quy định việc thực hiện lấy phiếu tín nhiệm hằng năm đối với các chức danh lãnh đạo trong cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể. Những người hai năm liền tín nhiệm thấp, không hoàn thành nhiệm vụ cần được xem xét, cho thôi giữ chức vụ, không chờ kết nhiệm kỳ, hết tuổi công tác.

Bốn là, thí điểm giao quyền cho bí thư cấp ủy lựa chọn, giới thiệu để bầu cử ủy viên thường vụ cấp ủy; cấp trưởng có trách nhiệm lựa chọn, giới thiệu để bầu cử, bổ nhiệm cấp phó; thí điểm chế độ tiến cử, chế độ tập sự lãnh đạo quản lý; thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự theo hướng những người được dự kiến đề bạt, bổ nhiệm phải trình bày đề án hoặc chương trình hành động trước khi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Năm là, chấn chỉnh tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đảng bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tự phê bình và phê bình.

Sáu là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Sớm tổng kết toàn diện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm; bổ sung, sửa đổi Luật Phòng, chống tham nhũng. Kiện toàn và tăng cường trách nhiệm, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan phòng, chống tham nhũng. Xét xử nghiêm những vụ án tham nhũng, trước hết là những vụ nghiêm trọng, phức tạp, được nhân dân quan tâm.

Bảy là, định kỳ tổ chức để nhân dân góp ý kiến xây dựng Đảng thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

c. Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách

Một là, khẩn trương rà soát, loại bỏ các cơ chế, chính sách đã lạc hậu, xây dựng, ban hành đồng bộ các chính sách để đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ. Trọng tâm là đánh giá cán bộ, xây dựng tiêu chuẩn cán bộ theo chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ làm cơ sở cho việc quy hoạch, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ; quy định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị. Ban hành quy chế để hàng năm Ban Chấp hành Trung ương góp ý kiến, thể hiện sự tín nhiệm đối với tập thể và từng thành viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư; ban chấp hành đảng bộ các cấp góp ý kiến, thể hiện sự tín nhiệm đối với tập thể và từng thành viên ban thường vụ cấp ủy cấp mình.

Thực hiện nghiêm Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác cán bộ. Ủy ban kiểm tra các cấp thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý trong việc chấp hành các quy định của Đảng và Nhà nước về cán bộ, công chức; hàng năm cần có báo cáo kết quả thực hiện của cán bộ thuộc cấp ủy quản lý trong việc chấp hành quy định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức. Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật để bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ; loại trừ khả năng để cán bộ và người thân của cán bộ lợi dụng chức vụ, vị trí công tác để trục lợi.

Hai là, rà soát cơ chế, chính sách và ban hành văn bản quy phạm pháp luật để quản lý, kiểm soát chặt chẽ vốn và tài sản nhà nước.

Ba là, tích cực thực hiện cải cách hành chính nhà nước và cải cách hành chính trong Đảng. Rà soát, loại bỏ những cơ chế, chính sách không còn phù hợp, cản trở việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức; sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định của Đảng và Nhà nước theo hướng đề cao hơn trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu trong mối quan hệ giữa tập thể và cá nhân, vừa phải tôn trọng nguyên tắc tập thể, vừa phải phát huy vai trò cá nhân

người đứng đầu; khuyến khích, bảo vệ người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đặt lợi ích chung lên trên lợi ích riêng.

Bốn là, đẩy nhanh việc cải cách, thực hiện sớm chế độ tiền lương, nhà ở, chống bình quân, cào bằng; đồng thời chống đặc quyền, đặc lợi; gắn với tinh giảm biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức.

Năm là, trong năm 2012 ban hành quy chế giám sát (trực tiếp và gián tiếp) của nhân dân đối với cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng và chính quyền các cấp; trong đó có cơ chế giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các chuyên gia, nhà khoa học; cơ chế để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

d. Nhóm giải pháp về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng

Một là, tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị 03-CT/TW, ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc làm theo gương Bác một cách thiết thực, hiệu quả.

Hai là, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên gắn với việc kiểm điểm, đánh giá và biện pháp giải quyết vấn đề cấp bách trong công tác xây dựng Đảng của các cấp theo tinh thần Nghị quyết này, tạo niềm tin trong Đảng và nhân dân.

Ba là, đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn. Đưa vào nền nếp việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, đặc biệt là cấp trung ương.

Bốn là, chấn chỉnh hoạt động thông tin, tuyên truyền; quản lý có hiệu quả hoạt động báo chí theo đúng định hướng của Đảng và Nhà nước. Chú trọng làm tốt hơn việc nêu gương những người tốt, việc tốt; lấy nhân tố tích cực để đẩy lùi tiêu cực; đồng thời phê phán, đấu tranh với những biểu hiện sa sút về tư tưởng chính trị, vô trách nhiệm, vụ lợi cá nhân, vi phạm những chuẩn mực đạo đức, lối sống... Tập trung chấn chỉnh, quản lý thông tin trên mạng Internet, các mạng xã hội và blog cá nhân.

Năm là, cán bộ chủ chốt và cán bộ dân cử các cấp phải thường xuyên tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân, chủ động nắm bắt tâm tư, đánh giá, dự báo diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và có biện pháp giải quyết kịp thời. Kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh, phê phán những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng. Giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội.

B. Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII

1. Tình hình và nguyên nhân

a. Tình hình

Nhìn một cách tổng thể, trong suốt quá trình xây dựng, chiến đấu, trưởng thành và lãnh đạo cách mạng, hơn 86 năm qua Đảng ta luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, bản chất cách mạng và khoa học; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn và ngày càng lớn mạnh. Dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng, nhân dân ta đã giành được hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, lập nên những kỳ tích trong thế kỷ XX. Trong thời kỳ đổi mới, Đảng đã lãnh đạo đất nước vượt qua khó khăn, thách thức và đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; giữ vững ổn định chính trị; phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tăng cường quốc phòng - an ninh; mở rộng quan hệ đối ngoại, nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Đảng ta xứng đáng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ và vị thế như ngày nay. Đó là kết quả sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, trong đó có sự hy sinh quên mình và đóng góp quan trọng của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chúng ta có quyền tự hào về bản chất tốt đẹp, truyền thống anh hùng và lịch sử vẻ vang của Đảng ta - Đảng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, đại biểu của dân tộc Việt Nam anh hùng.

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng đã tạo được những chuyển biến tích cực trong hệ thống chính trị. Quá trình tự phê bình và phê bình đã góp phần đấu tranh với những suy nghĩ và hành vi sai trái nhằm cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực. Nhiều vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp đã được phát hiện và tập trung chỉ đạo điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh, được nhân dân đồng tình, ủng hộ. Công tác đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" đạt được một số kết quả; tích cực đấu tranh phòng, chống "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch. Những kết quả đó đã góp phần quan trọng vào thành công của đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội XII của Đảng và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng còn không ít hạn chế, khuyết điểm. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, giảng dạy và học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh chưa đáp ứng yêu cầu. Nội dung sinh hoạt đảng ở nhiều nơi còn đơn điệu, hình thức, hiệu quả chưa cao. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của không ít tổ chức đảng còn thấp, thậm chí

có nơi mất sức chiến đấu . Công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ, đảng viên còn yếu kém. Nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu; còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thực sự sâu sát thực tế, cơ sở . Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng chưa đủ sức răn đe, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, một số việc chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra. Tự phê bình và phê bình nhiều nơi mang tính hình thức; vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm; một số cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình trong công việc được giao. Việc phân định thẩm quyền, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của người đứng đầu với tập thể cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa rõ ràng. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy nhà nước. Tình hình mâu thuẫn, mất đoàn kết nội bộ không chỉ ở cấp cơ sở mà ở cả một số cơ quan Trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty. Nhiều tổ chức đảng, đảng viên còn hạn chế trong nhận thức, lơ là, mất cảnh giác, lúng túng trong nhận diện và đấu tranh, ngăn chặn "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; việc đấu tranh, phản bác những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phản tử cơ hội, bất mãn chính trị còn bị động, thiếu sắc bén và hiệu quả chưa cao. Trong khi đó, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới "tự diễn biến" , "tự chuyển hóa " chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực xấu, thù địch, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên làm giảm sút vai trò lãnh đạo của Đảng; làm tổn thương tình cảm và suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, là một nguy cơ trực tiếp đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ.

b. Nguyên nhân

Tình hình trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó, nguyên nhân chủ quan là chủ yếu.

** Nguyên nhân khách quan:*

Tác động từ khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội trên thế giới sau sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu; từ mặt trái của kinh tế thị trường, những hoạt động lợi dụng sự phát triển của khoa học công nghệ thông tin, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Những khó khăn, thách thức của các nước đi theo con đường xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh quốc tế hiện nay; nhiều vấn đề mới, phức tạp phát sinh từ thực tiễn nhưng chưa được lý giải và xử lý kịp thời, hiệu quả.

Các thế lực thù địch, phản động đẩy mạnh thực hiện chiến lược "diễn biến hoà bình", lợi dụng các vấn đề "dân chủ", "nhân quyền", dân tộc, tôn giáo và những yếu kém, sơ hở, mất cảnh giác của ta để xuyên tạc, bóp méo tình hình; cố sù cho lối sống hưởng thụ, thực dụng, ích kỷ, cá nhân chủ nghĩa; đồng thời, cấu kết với các phần tử cơ hội và bất mãn chính trị hoạt động ráo riết, chống phá cách mạng ngày càng tinh vi, nguy hiểm hơn.

** Nguyên nhân chủ quan:*

Nguyên nhân sâu xa, chủ yếu của tình trạng suy thoái ở một bộ phận cán bộ, đảng viên trước hết là do bản thân những cán bộ, đảng viên đó thiếu tu dưỡng, rèn luyện; lập trường tư tưởng không vững vàng, hoang mang, dao động trước những tác động từ bên ngoài; sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, hẹp hòi, bị cám dỗ bởi các lợi ích vật chất, không làm tròn trách nhiệm, bổn phận của mình trước Đảng, trước dân.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giảng dạy và học tập nghị quyết của Đảng chưa được coi trọng đúng mức, kém hiệu quả, nội dung và phương pháp giáo dục, truyền đạt chậm đổi mới; chưa tạo được sự thống nhất cao trong nhận thức về tình trạng suy thoái, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" và những hậu quả gây ra. Sinh hoạt đảng, nhất là sinh hoạt chi bộ ở nhiều nơi còn hình thức, đơn điệu. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa có chiều sâu, không theo kịp tình hình thực tế. Chưa chú trọng xây dựng, tuyên truyền, nhân rộng những mô hình mới, điển hình tiên tiến, lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực.

Một số nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng có nội dung chưa sát thực tiễn, thiếu tính khả thi và thiếu chế tài xử lý. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cấp chưa có quyết tâm chính trị cao; việc cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư thành chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện ở một số địa phương, đơn vị còn chung chung, chỉ đạo thiếu quyết liệt, còn trông chờ, ỷ lại cấp trên; một số cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, trong đó có cả cán bộ cấp cao thiếu tiên phong, gương mẫu. Việc xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm còn nương nhẹ, nể nang, thiếu cương quyết. Chưa có cơ chế khen thưởng những tập thể, cá nhân tổ chức thực hiện nghị quyết sáng tạo, có hiệu quả và xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không nghiêm túc.

Việc nghiên cứu, sửa đổi, ban hành cơ chế, chính sách, luật pháp thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa kịp thời. Tổ chức bộ máy còn chồng chéo, hoạt động kém hiệu lực, hiệu quả. Cơ chế kiểm soát quyền lực chậm được hoàn thiện, còn nhiều sơ hở. Thiếu cơ chế để xử lý, thay thế kịp thời những cán bộ lãnh đạo, quản lý yếu về năng lực, giảm sút uy tín, trì trệ trong công tác, kém hiệu quả trong phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực. Chậm ban hành quy định xử lý tổ chức, cá nhân có biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

Đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ còn nể nang, cục bộ. Một số cơ chế, chính sách trong đề bạt, bổ nhiệm cán bộ chưa công bằng, chính sách tiền lương, nhà ở chưa tạo được động lực cống hiến cho cán bộ, công chức.

Việc thực hiện kỷ cương, kỷ luật của Đảng chưa nghiêm, còn có biểu hiện "nhẹ trên, nặng dưới". Công tác quản lý cán bộ, đảng viên còn thiếu chặt chẽ. Nguyên tắc tập trung dân chủ ở nhiều nơi bị buông lỏng; nguyên tắc tự phê bình và phê bình thực hiện không nghiêm, chưa có cơ chế để bảo vệ người đấu tranh phê bình. Sự phối hợp giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử chưa chặt chẽ, xử lý chưa đủ nghiêm minh. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa đạt yêu cầu; việc kê khai tài sản, thu nhập còn hình thức.

Chưa chủ động và thiếu giải pháp phù hợp để định hướng thông tin trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và công nghệ thông tin, mạng xã hội phát triển mạnh mẽ. Việc quản lý thông tin còn lỏng lẻo, thiếu giải pháp đủ mạnh để đấu tranh có hiệu quả với các thông tin sai lệch, phản bác lại những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, phản tử cơ hội và bất mãn chính trị.

Việc phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông và nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

2. Nhận diện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

a. Biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị

(1) Phai nhạt lý tưởng cách mạng; dao động, giảm sút niềm tin vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hoài nghi, thiếu tin tưởng vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

(2) Xa rời tôn chỉ, mục đích của Đảng; không kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; phụ họa theo những nhận thức lệch lạc, quan điểm sai trái.

(3) Nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận và học tập lý luận chính trị; lười học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

(4) Không chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng; sa sút ý chí phấn đấu, không gương mẫu trong công tác; né tránh trách nhiệm, thiếu trách nhiệm, trung bình chủ nghĩa, làm việc qua loa, đại khái, kém hiệu quả; không còn ý thức hết lòng vì nước, vì dân, không làm tròn chức trách, nhiệm vụ được giao.

(5) Trong tự phê bình còn giấu giếm, không dám nhận khuyết điểm; khi có khuyết điểm thì thiếu thành khẩn, không tự giác nhận kỷ luật. Trong phê bình thì nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; lợi dụng phê bình để nịnh bợ, lấy lòng nhau hoặc vu khống, bôi nhọ, chỉ trích, phê phán người khác với động cơ cá nhân không trong sáng.

(6) Nói và viết không đúng với quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nói không đi đôi với làm; hứa nhiều làm ít; nói một đằng, làm một nẻo; nói trong hội nghị khác, nói ngoài hội nghị khác; nói và làm không nhất quán giữa khi đương chức với lúc về nghỉ hưu.

(7) Duy ý chí, áp đặt, bảo thủ, chỉ làm theo ý mình; không chịu học tập, lắng nghe, tiếp thu ý kiến hợp lý của người khác.

(8) Tham vọng chức quyền, không chấp hành sự phân công của tổ chức; kén chọn chức danh, vị trí công tác; chọn nơi có nhiều lợi ích, chọn việc dễ, bỏ việc khó; không sẵn sàng nhận nhiệm vụ ở nơi xa, nơi có khó khăn. Thậm chí còn tìm mọi cách để vận động, tác động, tranh thủ phiếu bầu, phiếu tín nhiệm cho cá nhân một cách không lành mạnh.

(9) Vướng vào "tư duy nhiệm kỳ", chỉ tập trung giải quyết những vấn đề ngắn hạn trước mắt, có lợi cho mình; tranh thủ bỏ nhiệm người thân, người quen, người nhà dù không đủ tiêu chuẩn, điều kiện giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc bố trí, sắp xếp vào vị trí có nhiều lợi ích.

b. Biểu hiện về suy thoái đạo đức, lối sống

(1) Cá nhân chủ nghĩa, sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi; chỉ lo thu vén cá nhân, không quan tâm đến lợi ích tập thể; ganh ghét, đố kỵ, so bì, tị nạnh, không muốn người khác hơn mình.

(2) Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, gây mất đoàn kết nội bộ; đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức; cục bộ, bè phái, kèn cựa địa vị, tranh chức, tranh quyền; độc đoán, gia trưởng, thiếu dân chủ trong chỉ đạo, điều hành.

(3) Kê khai tài sản, thu nhập không trung thực.

(4) Mắc bệnh "thành tích", háo danh, phô trương, che dấu khuyết điểm, thói phong thành tích, "đánh bóng" tên tuổi; thích được đề cao, ca ngợi; "chạy thành tích", "chạy khen thưởng", "chạy danh hiệu".

(5) Quan liêu, xa rời quần chúng, không sâu sát cơ sở, thiếu kiểm tra, đôn đốc, không nắm chắc tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị mình; thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc và đòi hỏi chính đáng của nhân dân.

(6) Quyết định hoặc tổ chức thực hiện gây lãng phí, thất thoát tài chính, tài sản, ngân sách nhà nước, đất đai, tài nguyên...; đầu tư công tràn lan, hiệu quả thấp hoặc không hiệu quả; mua sắm, sử dụng tài sản công vượt quy định; chi tiêu công quỹ tùy tiện, vô nguyên tắc. Sử dụng lãng phí nguồn nhân lực, phí phạm thời gian lao động.

(7) Tham ô, tham nhũng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn cấu kết với doanh nghiệp, với đối tượng khác để trục lợi. Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao để dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực.

(8) Thao túng trong công tác cán bộ; chạy chức, chạy quyền, chạy chỗ, chạy luân chuyển, chạy bằng cấp, chạy tội... Sử dụng quyền lực được giao để phục vụ lợi ích cá nhân hoặc để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

(9) Đánh bạc, rượu chè bê tha, mê tín dị đoan, ủng hộ hoặc tham gia các tổ chức tôn giáo bất hợp pháp. Sa vào các tệ nạn xã hội, vi phạm thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội.

c. Biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ

(1) Phản bác, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; đòi thực hiện "đa nguyên, đa đảng".

(2) Phản bác, phủ nhận nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; đòi thực hiện thể chế "tam quyền phân lập", phát triển "xã hội dân sự". Phủ nhận nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chế độ sở hữu toàn dân về đất đai.

(3) Nói, viết, làm trái quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hạ thấp, phủ nhận những thành quả cách mạng; thói phong khuyết điểm của Đảng, Nhà nước. Xuyên tạc lịch sử, bịa đặt, vu cáo các lãnh tụ tiền bối và lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

(4) Kích động tư tưởng bất mãn, bất đồng chính kiến, chống đối trong nội bộ. Lợi dụng và sử dụng các phương tiện thông tin, truyền thông, mạng xã hội

để nói xấu, bôi nhọ, hạ thấp uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng, gây chia rẽ nội bộ, nghi ngờ trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

(5) Phủ nhận vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang; đòi "phi chính trị hoá" quân đội và công an; xuyên tạc đường lối quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; chia rẽ quân đội với công an; chia rẽ nhân dân với quân đội và công an.

(6) Móc nối, cấu kết với các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị để truyền bá tư tưởng, quan điểm đối lập; vận động, tổ chức, tập hợp lực lượng để chống phá Đảng và Nhà nước.

(7) Đưa thông tin sai lệch, xuyên tạc đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước; thông tin phiến diện, một chiều về tình hình quốc tế, gây bất lợi trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước.

(8) Phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với báo chí, văn học - nghệ thuật. Tác động, lôi kéo, lái dư luận xã hội không theo đường lối của Đảng; cổ súy cho quan điểm, tư tưởng dân chủ cực đoan; thổi phồng mặt trái của xã hội. Sáng tác, quảng bá những tác phẩm văn hóa, nghệ thuật lệch lạc, bóp méo lịch sử, hạ thấp uy tín của Đảng.

(9) Có tư tưởng dân tộc hẹp hòi, tôn giáo cực đoan. Lợi dụng vấn đề "dân chủ", "nhân quyền", dân tộc, tôn giáo để gây chia rẽ nội bộ, gây chia rẽ giữa các dân tộc, giữa các tôn giáo, giữa dân tộc và tôn giáo, giữa các dân tộc, tôn giáo với Đảng và Nhà nước.

3. Mục tiêu, quan điểm

a. Mục tiêu

Nhận thức sâu sắc về nguy cơ, nhận diện đúng những biểu hiện và đề ra các giải pháp phù hợp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Kiên quyết khắc phục những yếu kém trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, trách nhiệm, năng lực và động cơ đúng đắn, thực sự tiên phong, gương mẫu, luôn đặt lợi ích của tập thể, quốc gia, dân tộc lên trên lợi ích cá nhân, thực sự là cán bộ của dân, phục vụ nhân dân. củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

b. Quan điểm

Nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật. Kết hợp giữa "xây" và "chống"; "xây" là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; "chống" là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách.

Kiên quyết, kiên trì thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn; phát huy sự chủ động, sáng tạo và sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của

nhân dân, trong đó cán bộ lãnh đạo, quản lý, trước hết là cán bộ cấp cao, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp là nòng cốt; thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" có hiệu quả, nhất là những vụ việc gây bức xúc trong dư luận để củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Tăng cường sự lãnh đạo và đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trước hết là Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy và ban thường vụ cấp ủy các cấp. Giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng; đề cao pháp luật của Nhà nước. Chủ động phòng ngừa, tích cực đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị.

4. Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp

Đại hội XII đã đề ra yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng với 10 giải pháp cơ bản, trong đó nhấn mạnh phải kiên quyết, kiên trì tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, với trọng tâm là đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Vì vậy, các cấp ủy, tổ chức đảng cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, toàn diện, có hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp sau:

a. Về công tác chính trị tư tưởng, tự phê bình và phê bình

(1) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức trong toàn Đảng về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng và sự cần thiết của việc học tập, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Có kế hoạch học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận bắt buộc hằng năm đối với cán bộ, đảng viên gắn với việc cung cấp thông tin, cập nhật kiến thức mới phù hợp từng đối tượng, từng cấp, từng ngành, từng địa phương. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị.

(2) Tích cực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, nhất là những mô hình mới, kinh nghiệm hay; khuyến khích phát triển tư duy lý luận phù hợp với đường lối đổi mới của Đảng. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức dạy và học lý luận chính trị gắn với ứng dụng thực tế, tăng cường kiểm tra và quản lý chặt chẽ chất lượng dạy và học. Chủ động nắm bắt diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên để có chủ trương, giải pháp xử lý kịp thời, hiệu quả.

(3) Xây dựng và thực hiện có hiệu quả nội dung xây dựng Đảng về đạo đức, trong đó chú trọng xây dựng hệ thống chuẩn mực các mối quan hệ của cán bộ, đảng viên với tổ chức đảng và với nhân dân. Hằng năm, người đứng đầu và từng cán bộ, đảng viên có cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối

sống, không suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; các cấp ủy, tổ chức đảng kiểm tra, giám sát việc thực hiện cam kết của cán bộ, đảng viên ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

(4) Hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương và bí thư cấp ủy các cấp.

(5) Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Xây dựng quy định tự phê bình và phê bình, khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm và bảo vệ người thẳng thắn, dám đấu tranh; cấp trên gọi ý kiểm điểm và trực tiếp dự, chỉ đạo ở những nơi có vấn đề phức tạp, nơi có biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Hoàn thiện quy chế đánh giá cán bộ một cách khoa học, phù hợp; quy định lấy phiếu tín nhiệm ở các cấp, các ngành định kỳ hoặc đột xuất.

(6) Tăng cường quản lý, chấn chỉnh hoạt động báo chí, xuất bản, Internet, mạng xã hội. Phát huy vai trò, nêu cao trách nhiệm của các cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản báo chí trong công tác đấu tranh phòng, chống suy thoái, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Chủ động định hướng, cung cấp thông tin thường xuyên hoặc đột xuất; chú trọng tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những thành quả trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, những nhân tố tích cực, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt. Khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích; xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân vi phạm quy định về thông tin, báo chí, tuyên truyền.

(7) Chủ động chuẩn bị các phương án, biện pháp cụ thể, sát với tình hình; xây dựng lý luận sắc bén để đấu tranh, phản bác có hiệu quả đối với các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, phần tử cơ hội và bất mãn chính trị chống phá Đảng, Nhà nước và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

(8) Hoàn thiện Quy chế về kỷ luật phát ngôn đối với cán bộ, đảng viên; xử lý nghiêm những cá nhân, nhóm người cấu kết với nhau, lợi dụng vấn đề "dân chủ", "nhân quyền", tôn giáo, dân tộc để tuyên truyền, xuyên tạc và có hành vi nói, viết, lưu trữ, phát tán tài liệu sai trái. Tổ chức diễn đàn trao đổi, đối thoại những vấn đề còn có nhận thức, quan điểm khác nhau liên quan đến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

(9) Cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu các cấp phải xây dựng kế hoạch, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát, khắc phục tình trạng quan liêu, xa dân. Chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, rèn luyện phong

cách làm việc khoa học, cụ thể, sâu sát cơ sở cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

(10) Hằng năm hoặc khi chuẩn bị đề bạt, luân chuyển, điều động công tác đối với cán bộ, tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại tổ chức và cán bộ, đảng viên là: chương trình hành động của tập thể và cá nhân; kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; kết quả thực hiện cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; tự phê bình và phê bình; sự nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý; hiệu quả đấu tranh, khắc phục suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

b. Về cơ chế, chính sách

(1) Các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo rà soát, hoàn thiện và thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực thi quyền lực của người có chức, có quyền, theo hướng quyền hạn đến đâu trách nhiệm đến đó; phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm tập thể, cá nhân trong từng công đoạn giải quyết công việc và có chế tài xử lý nghiêm những hành vi vi phạm. Kiên quyết sàng lọc, miễn nhiệm, thay thế, cho từ chức đối với cán bộ làm việc kém hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ, yếu về năng lực, kém về phẩm chất đạo đức, tín nhiệm thấp mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết tuổi công tác, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu. Trước mắt, rà soát, kiểm tra, xử lý dứt điểm các vụ việc vi phạm trong thực thi quyền lực gây bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

(2) Các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các quy định, văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, điều hành bảo đảm công khai, minh bạch, góp phần xóa bỏ cơ chế "xin - cho", "duyet - cấp"; ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, "lợi ích nhóm", "sân sau", trục lợi trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, vốn đầu tư, đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan, phân bổ, quản lý và sử dụng biên chế... Tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống rửa tiền, chuyển mạnh từ thanh toán tiền mặt sang thanh toán không dùng tiền mặt.

(3) Kiên quyết thực hiện đúng mục tiêu, có hiệu quả việc sắp xếp lại bộ máy, tinh giản biên chế gắn với cải cách chế độ công vụ, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và đổi mới chính sách tiền lương. Thực hiện chế độ hợp đồng có thời hạn đối với viên chức nhà nước. Xây dựng và thực hiện chính sách nhà ở nhằm tạo động lực cho cán bộ, công chức theo hướng nhiều chủ thể tham gia, hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước.

(4) Đẩy mạnh xã hội hóa, tách cung ứng dịch vụ công và quản lý sản xuất kinh doanh ra khỏi chức năng quản lý nhà nước nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước; khắc phục tình trạng quan liêu, cửa quyền, sách nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức. Rà soát, thoái vốn, cổ

phần hóa, chấn chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp quân đội và công an sản xuất kinh doanh thua lỗ, không phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

(5) Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng; rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các quy định nhằm tăng cường quản lý chặt chẽ cán bộ, đảng viên; khắc phục ngay tình trạng ăn uống, chè chén, "liên hoan", "gặp mặt" không lành mạnh, với động cơ không trong sáng; khắc phục những bất hợp lý trong công tác cán bộ, như: phân công, phân cấp, thẩm quyền quản lý, quy trình bổ nhiệm,... nhằm bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, tổng thể, liên thông giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị và chấn chỉnh, khắc phục tình trạng kén chọn vị trí, chức danh trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

(6) Hoàn thiện quy định về tổ chức, bộ máy và công tác bảo vệ chính trị nội bộ; bảo đảm sự trong sạch về chính trị trong nội bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo cấp chiến lược. Chú trọng nắm tình hình và giải quyết tốt vấn đề chính trị hiện nay; chủ động phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các đối tượng chống đối, phần tử cơ hội, bất mãn chính trị. Rà soát, hoàn thiện quy định về quản lý cán bộ, đảng viên nghiên cứu, học tập, lao động và công tác ở nước ngoài. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương trong đấu tranh phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

c. Về kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

(1) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng. Xử lý nghiêm tập thể, cá nhân ban hành văn bản không đúng, không phù hợp hoặc thực hiện không nghiêm túc các nội dung nghị quyết, kết luận của Đảng; khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân thực hiện có hiệu quả.

(2) Các cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và công khai kết quả để góp phần đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Bộ Chính trị, Ban Bí thư và ban thường vụ cấp ủy các cấp chỉ đạo rà soát ngay đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc quyền và xử lý nghiêm những trường hợp suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", không bảo đảm về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình bổ nhiệm, năng lực và hiệu quả công tác thấp, nhất là những trường hợp người nhà, người thân của cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp có nhiều dư luận.

(3) Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương và cơ quan thường trực về phòng, chống tham nhũng. Nghiên cứu việc tăng thẩm quyền và chế tài xử lý trách nhiệm của ủy ban kiểm tra các cấp trong việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên. Rà soát, hoàn thiện các quy định của Đảng và Nhà nước về xử lý kỷ luật, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa kỷ luật của Đảng với kỷ luật hành chính của Nhà nước.

(4) Tăng thẩm quyền và đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác cán bộ dưới quyền để kiểm điểm khi có dấu hiệu vi phạm hoặc chậm trễ, trì trệ, kém hiệu quả trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; đồng thời, xem xét tư cách đảng viên và phối hợp với các cơ quan chức năng có biện pháp ngăn chặn hành vi bao che, cản trở, gây khó khăn trong xử lý hoặc có dấu hiệu bỏ trốn.

(5) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; phát huy vai trò của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, điều tra và các cơ quan tư pháp để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, xử lý nghiêm minh đối với những cán bộ sai phạm theo quy định của pháp luật; trước mắt tập trung xử lý dứt điểm các vụ tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp được dư luận xã hội và nhân dân quan tâm và công khai kết quả xử lý.

(6) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng; cán bộ, đảng viên vi phạm phải có hình thức xử lý kịp thời, chính xác, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng. Cấp ủy các cấp chỉ đạo nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên; đồng thời, tiến hành rà soát, sàng lọc và đưa ngay những người không còn đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng.

(7) Thực hiện nghiêm việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; xây dựng và hoàn thiện cơ chế giải trình và giám sát việc tăng giảm tài sản của cán bộ, đảng viên. Cơ quan đề xuất đề bạt, bổ nhiệm cán bộ phải tiến hành thẩm định, xác minh, đánh giá tính trung thực của việc kê khai tài sản, thu nhập và công khai theo quy định.

(8) Xây dựng quy định xử lý những tập thể, cá nhân suy thoái nghiêm trọng về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có lời nói và việc làm biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" nghiêm trọng. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức đảng phải chịu trách nhiệm nếu không kịp thời phát hiện hoặc phát hiện mà chậm xử lý đối với các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

d. Về phát huy vai trò của nhân dân và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội

(1) Các cấp ủy, chính quyền phải nhận thức sâu sắc, quán triệt và thực hiện nghiêm Quyết định số 217-QĐ/TW về quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12-12-2013 của Bộ Chính trị quy định về việc Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền .

(2) Tăng cường công tác dân vận của Đảng và của chính quyền; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, của nhân dân, báo chí và công luận trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, "tự diễn

biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Trước mắt, tập trung giải quyết kịp thời, dứt điểm những vấn đề bức xúc của nhân dân.

(3) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, bảo đảm mọi chính sách, pháp luật của Nhà nước phải theo đúng Cương lĩnh, đường lối, chủ trương của Đảng và phải xuất phát từ nguyện vọng chính đáng, quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân.

(4) Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp phải thực hiện nghiêm túc việc tiếp dân định kỳ hoặc đột xuất để tiếp nhận thông tin, lắng nghe, đối thoại trực tiếp và xử lý những phản ánh, kiến nghị của nhân dân, nhất là những biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên. Xây dựng và thực hiện Quy định về việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với cơ quan, cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp; có hình thức xử lý đối với những tổ chức, cá nhân có chỉ số hài lòng thấp.

(5) Xây dựng và thực hiện cơ chế bảo vệ, khuyến khích người dân phản ánh, tố giác và tích cực đấu tranh phòng, chống suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

X. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỐI VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CÁC TỔ CHỨC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CỦA HÀ TỈNH GIAI ĐOẠN 2015-2020 *(Theo văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII)*

1. Tăng cường, đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức; nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân

Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, học tập, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là nghị quyết đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; bằng nhiều giải pháp để thường xuyên nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ mới.

Chủ động nắm chắc diễn biến tư tưởng, dư luận xã hội. Tăng cường, củng cố khối đoàn kết, đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện sai trái, chia rẽ trong đội ngũ cán bộ, đảng viên; các âm mưu chống phá cách mạng của các thế lực thù địch và "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ Đảng.

Đổi mới công tác tuyên truyền theo hướng gắn lý luận với thực tiễn; tập trung tuyên truyền kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,

đảm bảo quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; chú trọng công tác tuyên truyền biển, đảo, thông tin đối ngoại, các phong trào thi đua yêu nước, các mô hình, điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực về xây dựng nông thôn mới, công tác bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng triển khai các công trình, dự án.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị, truyền thống, đạo đức, lý tưởng cách mạng và tinh thần yêu nước cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ báo cáo viên; từng bước đầu tư xây dựng trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố, thị xã đạt chuẩn. Chú trọng công tác biên soạn, xuất bản lịch sử đảng bộ của địa phương và lịch sử truyền thống của ngành.

2. Tiếp tục xây dựng, củng cố tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; kiện toàn tổ chức bộ máy; nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên

Xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Chú trọng thành lập, xây dựng, củng cố các chi bộ, đảng bộ và các tổ chức đoàn thể chính trị trong các công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng; tăng cường công tác quản lý đảng viên, nâng cao trách nhiệm, năng lực, trình độ của chi ủy và bí thư cấp ủy. Xây dựng đội ngũ đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu, có trách nhiệm và quyết tâm cao trong công việc, có phẩm chất đạo đức trong sáng, gần gũi gắn bó với quần chúng nhân dân, có ý thức tổ chức kỷ luật và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Quan tâm công tác phát triển đảng viên theo hướng tăng nhanh số lượng và nâng cao chất lượng; phấn đấu giảm nhanh xóm chưa có đảng viên và chi bộ sinh hoạt ghép. Có giải pháp nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên ở vùng giáo.

Rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, chất lượng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở; Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 19/8/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVI về nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị xã, phường, thị trấn, trước hết là năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cơ sở, khả năng quản lý, điều hành của chính quyền, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân.

Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ; rà soát, sửa đổi, ban hành các quy định về phân cấp quản lý cán bộ, tiêu chuẩn cán bộ, chế độ, chính sách đối với các cấp, quy chế, quy định về tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ theo hướng công khai, dân chủ. Làm tốt công tác quy hoạch và tạo nguồn cán bộ, chú ý cán bộ trẻ, cán bộ nữ. Xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo cán bộ từ thôn, xóm đến tỉnh, đáp ứng sự phát triển của tỉnh. Có cơ chế, chính sách đào tạo và thu hút cán bộ, chuyên gia giỏi trên các lĩnh vực về công tác tại địa phương. Tăng cường công tác quản lý, theo dõi, đánh giá đúng cán bộ, thực hiện tốt công tác luân chuyển, sắp xếp, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, kịp thời uốn nắn, xử lý nghiêm những cán bộ thiếu tinh thần trách nhiệm. Tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

Quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Điều lệ Đảng, Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2020, các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng; tập trung kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh ở các cấp, các ngành và đội ngũ cán bộ, đảng viên; việc chấp hành nguyên tắc sinh hoạt Đảng, quy chế làm việc, thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm. Tập trung chỉ đạo giải quyết các vụ việc phức tạp, đơn thư khiếu nại, tố cáo tồn đọng kéo dài trong quản lý đất đai, công tác bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý tài chính, ngân sách.

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc khắc phục, sửa chữa các khuyết điểm, hạn chế sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và

những khuyết điểm, hạn chế mới phát sinh. Xử lý nghiêm minh, kịp thời các tổ chức, đảng viên vi phạm, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Tăng cường giám sát người đứng đầu các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra nhà nước, giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các ngành trong khối tư pháp. Tiếp tục đổi mới phương pháp, nắm vững nguyên tắc, vận dụng phù hợp quy trình thực hiện cải cách hành chính trong kiểm tra, giám sát.

Củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy uỷ ban kiểm tra các cấp; chú trọng tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra từ tỉnh đến cơ sở.

4. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác dân vận của hệ thống chính trị; tập hợp, động viên, tổ chức cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ

Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị đối với công tác vận động quần chúng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động mọi nguồn lực thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương, nhất là Nghị quyết 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận. Không ngừng củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân.

Đổi mới, tăng cường công tác dân vận chính quyền. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, kiến nghị chính đáng của nhân dân và khiếu nại, tố cáo của công dân. Tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát việc xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước. Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường pháp chế, đề cao trách nhiệm công dân, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Dân vận khéo” gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể; tăng tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên. Tiếp tục thực hiện tốt công tác giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và việc tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng đa dạng, phong phú, sát với chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức và yêu cầu thực tiễn đặt ra. Tập trung lãnh đạo thực hiện tốt các phong trào, cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, “Ngày vì người nghèo”, “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”...

Quán triệt quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác tôn giáo, dân tộc. Đấu tranh chống mọi âm mưu lợi dụng tôn giáo, dân tộc, nhân quyền để chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân. Vận động đồng bào tôn giáo, các chức sắc, chức việc thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

5. Đổi mới phương thức chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính; phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương

Nâng cao chất lượng các kỳ họp, các cuộc giám sát của hội đồng nhân dân các cấp; cải tiến hình thức tiếp xúc cử tri, lắng nghe phản ánh đầy đủ nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của cử tri và nhân dân; tăng cường vai trò, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp, thực sự là cơ quan quyền lực của dân, do dân, vì dân. Triển khai thực hiện nghiêm túc Đề án đổi mới phương thức hoạt động của sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân cấp huyện nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020, tiến hành đồng bộ cả trong hệ thống Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp. Tiếp tục chỉ đạo sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, chính quyền, đơn vị sự nghiệp, tổ chức hội, thôn xóm, tổ dân phố nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ, năng lực, kỹ năng công tác, thực sự tiên phong, gương mẫu, tâm huyết, sâu sát cơ sở, gần dân, có trách nhiệm, ý thức kỷ

luật cao. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm đạo đức công vụ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành trong các cơ quan quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nguồn nhân lực, các chính sách đối với cán bộ, công chức, đáp ứng yêu cầu mới của thời kỳ phát triển và hội nhập.

Phần thứ ba

QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

I. TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

1. Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước Trung ương

- Tổ chức bộ máy hành chính Trung ương bao gồm nhóm các cơ quan thực thi chức năng quản lý hành chính nhà nước trên phạm vi cả nước.

- Cấu trúc tổ chức bộ máy hành chính nhà nước Trung ương ở Việt Nam gồm có:

+ Cơ quan quản lý hành chính nhà nước thẩm quyền chung là Chính phủ.

Theo Điều 94 Hiến pháp năm 2013: "Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội. Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội và báo cáo công tác trước Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước". Chính phủ gồm có: Thủ tướng Chính phủ; các Phó Thủ tướng; các Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

+ Cơ quan quản lý hành chính nhà nước thẩm quyền riêng là Bộ và cơ quan ngang bộ.

Bộ, các cơ quan ngang bộ là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với ngành hoặc lĩnh vực công tác trong phạm vi cả nước. Cơ cấu tổ chức của Bộ bao gồm: Các tổ chức giúp bộ trưởng quản lý Nhà nước như các vụ, tổng cục, cục, bộ phận thanh tra, văn phòng; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc bộ như: các đơn vị nghiên cứu chiến lược, chính sách của ngành hay lĩnh vực, báo, tạp chí, trung tâm thông tin, tin học, trường, trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, học viện thuộc bộ.

2. Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước địa phương

- *Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước địa phương ở Việt Nam* được quy định trong Hiến pháp và cụ thể hóa bằng Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và các văn bản pháp luật khác. Điều 111 Hiến pháp 2013 quy định:

“1. Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do luật định”.

Điều 4 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 quy định:

“1. Cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Chính quyền địa phương ở nông thôn gồm chính quyền địa phương ở tỉnh, huyện, xã.

3. Chính quyền địa phương ở đô thị gồm chính quyền địa phương ở thành phố trực thuộc trung ương, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, phường, thị trấn”.

- *Cấu trúc tổ chức bộ máy hành chính nhà nước địa phương bao gồm:*

+ Cơ quan quản lý hành chính nhà nước thẩm quyền chung là Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp. UBND có hai tư cách:

Một là, cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, chịu trách nhiệm thi hành các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và báo cáo công việc trước Hội đồng nhân dân cùng cấp và Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp. Hội đồng nhân dân có quyền bãi miễn các thành viên của Ủy ban nhân dân, giám sát các hoạt động và bãi bỏ những quyết định sai trái của Ủy ban nhân dân cùng cấp. UBND chịu sự đôn đốc của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp.

Hai là, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm chấp hành các quyết định của các cơ quan nhà nước cấp trên; thi hành pháp luật thống nhất trên cả nước. Ủy ban nhân dân các cấp chịu sự lãnh đạo thống nhất của Chính phủ - là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất. Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn việc bầu, miễn nhiệm và quyết định điều động, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Nhiệm vụ, quyền hạn chung của Ủy ban nhân dân được quy định trong Hiến pháp 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 là: chấp hành và hành chính nhà nước ở địa phương.

- *Cơ cấu tổ chức Ủy ban nhân dân bao gồm:* Chủ tịch, các phó chủ tịch và các uỷ viên Ủy ban nhân dân.

+ Các cơ quan quản lý hành chính nhà nước thẩm quyền riêng là các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; cấp xã không tổ chức các cơ quan chuyên môn mà chỉ có công chức trực tiếp tham mưu giúp việc cho Ủy ban Nhân dân, Chủ tịch UBND cấp xã.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

1. Khái niệm quản lý hành chính nhà nước

Quản lý hành chính nhà nước được hiểu là hình thức hoạt động của Nhà nước thuộc lĩnh vực chấp hành và điều hành, được thực thi chủ yếu bởi các cơ quan hành chính nhà nước, có nội dung là bảo đảm chấp hành các quy định của cơ quan quyền lực nhà nước.

Tính chấp hành được thể hiện: bảo đảm thực thi trên thực tế các văn bản pháp luật của cơ quan quyền lực nhà nước và các cơ quan nhà nước cấp trên khác;

Tính điều hành thể hiện ở chỗ: chủ thể quản lý được tổ chức chỉ đạo trực tiếp trong quá trình chấp hành đối với các đối tượng quản lý.

2. Đặc điểm của quản lý hành chính nhà nước

- Quản lý hành chính nhà nước mang tính quyền lực đặc biệt, tính tổ chức rất cao và tính mệnh lệnh đơn phương của Nhà nước.

- Quản lý hành chính nhà nước có mục đích chiến lược, có chương trình và có kế hoạch để thực hiện mục tiêu.

- Quản lý hành chính nhà nước có tính chủ động, sáng tạo và linh hoạt trong việc điều hành, phối hợp, huy động mọi lực lượng, phát huy sức mạnh tổng hợp để tổ chức nền tổ chức xã hội và cuộc sống con người trên địa bàn của mình theo sự phân công, phân cấp đúng thẩm quyền và theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

- Quản lý hành chính nhà nước có tính liên tục và ổn định kế thừa.

- Quản lý hành chính nhà nước có tính chuyên môn hóa và nghề nghiệp cao, bảo đảm yêu cầu khoa học, văn minh, hiện đại.

- Quản lý hành chính nhà nước có hệ thống thứ bậc chặt chẽ.

- Quản lý hành chính nhà nước không có sự cách biệt tuyệt đối về mặt xã hội giữa người quản lý và người bị quản lý.

- Quản lý hành chính nhà nước là hoạt động không vụ lợi.

- Quản lý hành chính nhà nước mang tính nhân đạo.

3. Các nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước

3.1. Nhóm nguyên tắc chung về tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước

- Nguyên tắc Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo quản lý nhà nước.

- Nguyên tắc nhân dân được tham gia rộng rãi vào hoạt động quản lý nhà nước.
- Nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lực nhà nước về mặt lập pháp, hành pháp, tư pháp.
- Nguyên tắc tập trung, dân chủ.
- Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa.
- Nguyên tắc kế hoạch và khách quan.
- Nguyên tắc công khai, minh bạch, lắng nghe ý kiến của nhân dân và dư luận xã hội.
- Nguyên tắc bình đẳng giữa các dân tộc.

3.2. Nhóm nguyên tắc đặc thù trong tổ chức, hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước

- Nguyên tắc tập trung, thống nhất, thông suốt trong quản lý, điều hành.
- Nguyên tắc trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước và mỗi việc phải có cơ quan, có người chịu trách nhiệm.
- Nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành, lĩnh vực với quản lý theo lãnh thổ
- Nguyên tắc phân biệt chức năng quản lý nhà nước về kinh tế với quản lý sản xuất kinh doanh của các chủ thể kinh tế do nhà nước làm chủ sở hữu.
- Nguyên tắc phân cấp quản lý gắn với phân quyền theo tiêu chí hiệu quả quản lý.
- Nguyên tắc phục vụ nhân dân, kiến tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển của xã hội, không vụ lợi.

4. Vai trò của quản lý hành chính nhà nước đối với sự phát triển của xã hội

4.1. Góp phần quan trọng trong việc hiện thực hóa chủ trương, đường lối chính trị

- Đường lối chính trị của Đảng được thể chế hóa vào các văn bản pháp luật, chính sách của Nhà nước, để làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện trong đời sống xã hội.
- Thông qua việc sử dụng chính sách, pháp luật để tổ chức triển khai các hoạt động quản lý đối với xã hội, quản lý hành chính nhà nước góp phần hiện thực hóa quan điểm, đường lối của Đảng.

4.2. Định hướng, dẫn dắt sự phát triển kinh tế - xã hội thông qua hệ thống pháp luật, chính sách của nhà nước

- Những định hướng lớn, mục tiêu phát triển của đất nước trong mỗi giai đoạn sẽ được thể hiện trong các chính sách, pháp luật của nhà nước.

- Thông qua sự tác động của các công cụ quản lý như pháp luật, chính sách, kế hoạch lên các quan hệ xã hội, các cơ quan quản lý hành chính nhà nước chủ động dự kiến những mục tiêu, phương hướng thực hiện mục tiêu phát triển của đất nước và hướng các hoạt động kinh tế - xã hội vận hành để đạt mục tiêu phát triển của đất nước.

4.3. Điều hành xã hội, điều chỉnh các mối quan hệ xã hội

- Vai trò tổ chức, điều hành xã hội thuộc quyền hành pháp do các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện.

- Hoạt động quản lý hành chính nhà nước trực tiếp điều hành các quá trình kinh tế - xã hội, điều chỉnh, điều hòa các quan hệ xã hội nhằm hướng tới sự phát triển ổn định, hài hòa cho xã hội.

4.4. Hỗ trợ, duy trì và thúc đẩy sự phát triển của xã hội

- Thông qua các chính sách ưu tiên phát triển trong một số lĩnh vực, đối với một số đối tượng, các cơ quan quản lý hành chính nhà nước hỗ trợ kinh tế - xã hội phát triển hài hòa.

- Hoạt động quản lý hành chính nhà nước có vai trò duy trì sự phát triển của xã hội thông qua việc tạo môi trường phát triển cho các hoạt động kinh tế - xã hội như môi trường chính trị, pháp lý, kinh tế, văn hóa...

- Nhà nước khuyến khích các chủ thể bằng lợi ích kinh tế, tinh thần thông qua các chính sách kinh tế - xã hội để hỗ trợ, duy trì và thúc đẩy sự phát triển của xã hội.

4.5. Giải quyết các tranh chấp hành chính, kinh tế, dân sự thuộc thẩm quyền

- Cơ quan hành chính nhà nước có trách nhiệm giải quyết các khiếu nại về quyết định quản lý hành chính nhà nước.

- Trong quá trình tham gia vào các hoạt động kinh tế - xã hội, dân sự các chủ thể có những mâu thuẫn không thể tự điều hòa, giải quyết được nhưng chưa cần khởi kiện ra tòa án nhân dân, thì các cơ quan quản lý hành chính nhà nước có thẩm quyền sử dụng pháp luật để giải quyết các tranh chấp đó.

III. CÔNG VỤ, CÔNG CHỨC

1. Công vụ

1.1. Khái niệm công vụ

Công vụ là một loại hoạt động mang tính quyền lực - pháp lý được thực thi bởi đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước hoặc những người khác khi được nhà nước trao quyền nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước trong

quá trình quản lý toàn diện các mặt hoạt động của đời sống xã hội. Công vụ là phục vụ nhà nước, phục vụ nhân dân, gắn với quyền lực nhà nước.

1.2. Đặc trưng công vụ

- Về mục tiêu hoạt động công vụ:

Với bản chất nhà nước ta là nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, nên công vụ nhà nước không có mục đích tự thân của nó, mục tiêu công vụ phải vì nhân dân, phục vụ cho lợi ích của nhân dân. Mục tiêu bao quát này chi phối mọi hoạt động công vụ của cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước, chi phối toàn bộ nền công vụ nhà nước.

Trong hoạt động công vụ, các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình nhằm đạt được mục tiêu chung nhất của hệ thống các cơ quan nhà nước. Mục tiêu này được cụ thể hoá thành các nhóm mục tiêu sau:

Mục tiêu theo ngành, lĩnh vực;

Mục tiêu theo lãnh thổ;

Mục tiêu của từng loại tổ chức, cơ quan;

- Về quyền lực và quyền hạn trong thực thi công vụ:

Trong hoạt động công vụ, các cơ quan nhà nước được sử dụng quyền lực nhà nước. Đây là một dấu hiệu rất quan trọng để phân biệt hoạt động công vụ với các hoạt động khác.

Quyền hạn được hiểu là quyền lực pháp lý của nhà nước được trao cho các tổ chức và cá nhân để thực thi công vụ. Quyền hạn luôn gắn liền với nhiệm vụ được trao. Trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, quyền hạn là yếu tố cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, nhưng quyền hạn được trao phải tương xứng với nhiệm vụ.

- Về nguồn lực để thực thi công vụ:

Hoạt động công vụ được bảo đảm bằng ngân sách nhà nước. Bao gồm toàn bộ kinh phí hoạt động cho bộ máy nhà nước, tiền lương của cán bộ, công chức và kinh phí cho các cá nhân được nhà nước trao quyền tham gia hoạt động công vụ.

- Về quy trình thực thi công vụ:

Do công vụ là một dạng hoạt động đặc biệt, khác với các hoạt động thông thường khác nên quy trình thực thi công vụ có một số đặc trưng cơ bản sau đây:

+ *Mang tính pháp lý:* Hoạt động công vụ của các cơ quan nhà nước thực chất là hoạt động thực hiện các chức năng, nhiệm vụ do nhà nước giao thông qua văn bản pháp luật. Chính vì vậy, mang tính pháp lý cao.

+ *Tuân thủ theo quy định*: Hoạt động công vụ được quy định thành các quy tắc, thủ tục do đó trong quá trình thực thi công vụ, các cán bộ, công chức phải tuân thủ chặt chẽ các quy tắc và thủ tục đã được quy định

+ *Công khai*: Hoạt động công vụ là hoạt động phục vụ nhân dân và sử dụng nguồn lực của nhà nước vì vậy phải được công khai

+ *Bình đẳng*: Hoạt động công vụ phải đảm bảo mọi người được cung cấp dịch vụ thông qua công vụ bình đẳng

+ *Có sự tham gia của các chủ thể có liên quan*: Hoạt động công vụ không chỉ được thực thi bởi các cơ quan nhà nước mà còn có sự tham gia của nhân dân, của các chủ thể khác khi được Nhà nước trao quyền.

1.3. Các nguyên tắc hoạt động công vụ

- *Các nguyên tắc công vụ* là những tư tưởng, quan điểm chi phối toàn bộ hoạt động công vụ nhà nước, hoạt động công vụ của cán bộ, công chức nhà nước. Đây là những tư tưởng, quan điểm có tính chất nền tảng phản ánh bản chất của công vụ, quyết định định hướng của nền công vụ của quốc gia. Nền công vụ có thực sự mang tính phục vụ nhân dân hay không tùy thuộc vào việc tôn trọng, thực hiện những nguyên tắc công vụ như thế nào.

- *Các nguyên tắc hoạt động công vụ bao gồm*:

+ Nhóm các nguyên tắc hoạt động của nền công vụ nói chung:

* Nguyên tắc tuân thủ pháp luật (hiến pháp, luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác, quy định chung,...);

* Đúng quyền hạn được trao;

* Chịu trách nhiệm với công vụ thực hiện;

* Thống nhất trong quá trình thực thi công vụ giữa các cấp, ngành, lãnh thổ;

* Nguyên tắc công khai;

* Nguyên tắc minh bạch;

+ Nhóm các nguyên tắc thực thi công vụ quy định trong Luật Cán bộ, công chức năm 2008³:

* Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật;

+ Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân;

+ Công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền và có sự kiểm tra, giám sát;

+ Bảo đảm tính hệ thống, thống nhất, liên tục, thông suốt và hiệu quả;

+ Bảo đảm thứ bậc hành chính và sự phối hợp chặt chẽ.

2. Công chức

³Điều 3 Luật cán bộ, công chức 2008

2.1. Khái niệm công chức

- Theo Luật Cán bộ, Công chức năm 2008: “Công chức là công dân Việt Nam, được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, chức vụ, chức danh trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện; trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân mà không phải là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng; trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân mà không phải là sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp và trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (gọi chung là đơn vị sự nghiệp công lập), trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước; đối với công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập thì lương được bảo đảm từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật”.

- Nghị định 06/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ đã quy định cụ thể những người là công chức của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Ngoài ra còn có công chức cấp xã: “công chức cấp xã là công dân Việt Nam được tuyển dụng giữ một chức danh chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước”⁴.

2.2. Phân biệt công chức với những nhóm người khác (với cán bộ, viên chức và những người làm hợp đồng trong các tổ chức của Nhà nước)

- *Phân biệt với cán bộ:*

Theo Luật Cán bộ, công chức 2008: “Cán bộ là công dân Việt Nam, được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là cấp tỉnh), ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện), trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước”⁵. Ngoài ra, phạm vi cán bộ còn bao gồm những người được bầu cử giữ chức vụ theo nhiệm kỳ trong Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội. Đây là nhóm cán bộ xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã).

Như vậy nếu công chức là nhóm người được tuyển dụng, bổ nhiệm thì cán bộ là nhóm người được bầu và làm việc theo nhiệm kỳ.

⁴Điều 4 Luật cán bộ, công chức 2008

⁵ Điều 4 Luật cán bộ, công chức 2008

- *Phân biệt với viên chức:*

Theo Luật Viên chức 2010: “Viên chức là công dân Việt Nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật”⁶. Đặc điểm việc làm của viên chức là không mang tính quyền lực công mà chủ yếu mang tính chuyên môn, nghề nghiệp. Đây cũng là dấu hiệu cơ bản để phân biệt nhóm viên chức với công chức.

- *Phân biệt công chức với lao động hợp đồng:*

Đây là những người được tuyển vào làm việc theo cơ chế hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức của Nhà nước, những người Nhà nước thuê để làm việc cho Nhà nước và được nhà nước trả công. Trong thực thi công việc được giao, hành vi của họ được quy định và điều chỉnh bằng Bộ Luật lao động.

2.3. Phân loại công chức

Điều 34 Luật cán bộ, công chức quy định phân loại công chức như sau:

“1. Căn cứ vào ngạch được bổ nhiệm, công chức được phân loại như sau:

a) Loại A gồm những người được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương;

b) Loại B gồm những người được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương;

c) Loại C gồm những người được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương;

d) Loại D gồm những người được bổ nhiệm vào ngạch cán sự hoặc tương đương và ngạch nhân viên.

2. Căn cứ vào vị trí công tác, công chức được phân loại như sau:

a) Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý;

b) Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.”

2.4. Nghĩa vụ và quyền của công chức

2.4.1. Nghĩa vụ của công chức:

Luật Cán bộ, công chức năm 2008 đã xác định rõ nghĩa vụ của cán bộ công chức bao gồm các nhóm nghĩa vụ: trung thành với Đảng, với nhà nước với nhân dân; nghĩa vụ trong thực thi công vụ; nghĩa vụ của người đứng đầu cơ quan tổ chức. Ngoài ra công chức còn phải thực hiện nghiêm những điều không được làm. Điều 8, 9 và 10 của Luật quy định cụ thể các nhóm nghĩa vụ của cán bộ, công chức như sau:

⁶Điều 2, Luật Viên chức 2010

- *Nghĩa vụ của công chức đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân:*

+ Trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ danh dự Tổ quốc và lợi ích quốc gia.

+ Tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân.

+ Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của nhân dân.

+ Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- *Nghĩa vụ của công chức trong thi hành công vụ:*

+ Thực hiện đúng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật; nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị; báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; bảo vệ bí mật nhà nước.

+ Chủ động và phối hợp chặt chẽ trong thi hành công vụ; giữ gìn đoàn kết trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

+ Bảo vệ, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản nhà nước được giao.

+ Chấp hành quyết định của cấp trên. Khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật thì phải kịp thời báo cáo bằng văn bản với người ra quyết định; trường hợp người ra quyết định vẫn quyết định việc thi hành thì phải có văn bản và người thi hành phải chấp hành nhưng không chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành, đồng thời báo cáo cấp trên trực tiếp của người ra quyết định. Người ra quyết định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

+ Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

- *Nghĩa vụ của công chức là người đứng đầu:*

Ngoài việc thực hiện quy định những nghĩa vụ trên, cán bộ, công chức là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị còn phải thực hiện các nghĩa vụ sau đây:

+ Chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

+ Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thi hành công vụ của cán bộ, công chức;

+ Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống quan liêu, tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm về việc để xảy ra quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

+ Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ cơ sở, văn hóa công sở trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; xử lý kịp thời, nghiêm minh cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý có hành vi vi phạm kỷ luật, pháp luật, có thái độ quan liêu, hách dịch, cửa quyền, gây phiền hà cho công dân;

+ Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cá nhân, tổ chức;

+ Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

- *Những điều công chức không được làm:*

Ngoài ra công chức phải thực hiện nghiêm những việc không được làm liên quan đến đạo đức công vụ, đến bí mật nhà nước; những việc liên quan đến sản xuất, kinh doanh, công tác nhân sự quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và những việc khác theo quy định của pháp luật và của cơ quan có thẩm quyền.

2.4.2. *Quyền của công chức:*

Quyền của cán bộ, công chức được quy định tại các Điều 11,12,13,14 Luật Cán bộ, công chức năm 2008, bao gồm quyền lực pháp lý được Nhà nước trao cho để thực thi công vụ và quyền lợi của công chức được hưởng khi làm việc cho Nhà nước, cụ thể:

- *Được bảo đảm các điều kiện thi hành công vụ:*

“1. Được giao quyền tương xứng với nhiệm vụ.

2. Được bảo đảm trang thiết bị và các điều kiện làm việc khác theo quy định của pháp luật.

3. Được cung cấp thông tin liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4. Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Được pháp luật bảo vệ khi thi hành công vụ.”

- *Về tiền lương và các chế độ liên quan đến tiền lương:*

“1. Được Nhà nước bảo đảm tiền lương tương xứng với nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước. Cán bộ, công chức làm việc ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc trong các ngành, nghề có môi trường độc hại, nguy hiểm được hưởng phụ cấp và chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.

2. Được hưởng tiền làm thêm giờ, tiền làm đêm, công tác phí và các chế độ khác theo quy định của pháp luật.”

- *Quyền của cán bộ, công chức về nghỉ ngơi:*

Cán bộ, công chức được nghỉ hàng năm, nghỉ lễ, nghỉ để giải quyết việc riêng theo quy định của pháp luật về lao động. Trường hợp do yêu cầu nhiệm vụ, cán bộ, công chức không sử dụng hoặc sử dụng không hết số ngày nghỉ hàng năm thì ngoài tiền lương còn được thanh toán thêm một khoản tiền bằng tiền lương cho những ngày không nghỉ.

- *Các quyền khác của cán bộ, công chức*

Cán bộ, công chức được bảo đảm quyền học tập, nghiên cứu khoa học, tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội; được hưởng chính sách ưu đãi về nhà ở, phương tiện đi lại, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; nếu bị thương hoặc hy sinh trong khi thi hành công vụ thì được xem xét hưởng chế độ, chính sách như thương binh hoặc được xem xét để công nhận là liệt sĩ và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2.5. Khen thưởng và kỷ luật công chức

- *Khen thưởng công chức:*

+ Được quy định tại Điều 76 Luật Cán bộ, công chức năm 2008.

+ Khen thưởng cán bộ, công chức thực hiện theo Luật Thi đua khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng năm 2013 và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng năm 2013.

- *Miễn trách nhiệm đối với cán bộ, công chức:*

Theo Điều 77 Luật Cán bộ, công chức

- *Kỷ luật đối với công chức:*

“1. Công chức vi phạm quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải chịu một trong những hình thức kỷ luật sau đây:

- a) Khiển trách;
- b) Cảnh cáo;
- c) Hạ bậc lương;
- d) Giáng chức;
- đ) Cách chức;
- e) Buộc thôi việc.

2. Việc giáng chức, cách chức chỉ áp dụng đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

3. Công chức bị Tòa án kết án phạt tù mà không được hưởng án treo thì đương nhiên bị buộc thôi việc kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp

luật; công chức lãnh đạo, quản lý phạm tội bị Tòa án kết án và bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật thì đương nhiên thôi giữ chức vụ do bổ nhiệm.”

- Kỷ luật cán bộ, công chức được quy định cụ thể tại Nghị định số 35/2005/NĐ-CP ngày 17/3/2005 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức và Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức.

- Kỷ luật đối với công chức cấp xã được quy định tại Chương 6, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn.

- Các quy định khác liên quan đến cán bộ, công chức bị kỷ luật:

+ Cán bộ, công chức bị khiển trách hoặc cảnh cáo thì thời gian nâng lương bị kéo dài 06 tháng, kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực; nếu bị giáng chức, cách chức thì thời gian nâng lương bị kéo dài 12 tháng, kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực.

+ Cán bộ, công chức bị kỷ luật từ khiển trách đến cách chức thì không thực hiện việc nâng ngạch, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực; hết thời hạn này, nếu cán bộ, công chức không vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì tiếp tục thực hiện nâng ngạch, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm theo quy định của pháp luật.

+ Cán bộ, công chức đang trong thời gian bị xem xét kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử thì không được ứng cử, đề cử, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng, thi nâng ngạch, giải quyết nghỉ hưu hoặc thôi việc.

+ Cán bộ, công chức bị kỷ luật cách chức do tham nhũng thì không được bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý.”

IV. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

1. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Nghiên cứu rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị (bao gồm cả cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập), sắp xếp lại các cơ quan, tổ chức bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển.

b) Phân loại các cơ quan hành chính làm cơ sở xác định tổ chức, bộ máy phù hợp với yêu cầu quản lý và nâng cao chất lượng cung ứng các nhu cầu cơ bản thiết yếu phục vụ nhân dân. Những nhiệm vụ mà cơ quan nhà nước không cần thiết phải trực tiếp thực hiện hoặc thực hiện không có hiệu quả thì chuyển sang các tổ chức ngoài nhà nước đảm nhận.

c) Nghiên cứu xây dựng và đưa vào áp dụng mô hình đánh giá tổ chức.

d) Hoàn thiện các quy định về phân cấp quản lý Trung ương - địa phương trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo nguyên tắc cơ quan hành chính nhà nước cấp trên thực hiện những việc mà cơ quan hành chính nhà nước cấp dưới làm không hiệu quả. Xác định rõ ràng, minh bạch các mục tiêu, yêu cầu, nguyên tắc, điều kiện và chế tài các quy định phân cấp.

đ) Tiếp tục cải cách và triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; bảo đảm sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức trên 80% vào năm 2020.

e) Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực. Phân loại đơn vị sự nghiệp để thực hiện các hình thức chuyển đổi phù hợp (hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, cổ phần hóa, hợp tác công tư...). Đẩy mạnh xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có khả năng tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động (trường đại học, học viện, viện nghiên cứu, cơ sở dạy nghề, bệnh viện...) theo hướng tiếp tục đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, nhân sự và khuyến khích thành lập các tổ chức cung ứng dịch vụ công thuộc các thành phần ngoài nhà nước, nhất là lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ. Tăng cường kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước và nhân dân đối với hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

g) Quy định chặt chẽ điều kiện, tiêu chí thành lập, giải thể, sáp nhập đơn vị hành chính các cấp theo hướng khuyến khích sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, bảo đảm cơ bản không tăng số lượng đơn vị hành chính ở địa phương.

2. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của đất nước. Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của đất nước; 100% các cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm.

b) Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, trách nhiệm xã hội, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

c) Bổ sung và hoàn thiện các chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của công chức, viên chức.

d) Đổi mới phương thức tuyển dụng công chức, viên chức về quy trình, thẩm quyền, trách nhiệm và có quy định về xử lý các vi phạm; tổ chức thí điểm đổi mới phương thức tuyển chọn lãnh đạo, quản lý.

đ) Đổi mới công tác thống kê, báo cáo và quản lý hồ sơ công chức, viên chức.

e) Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

g) Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. rà soát lại các chương trình đào tạo cán bộ, công chức, viên chức, loại bỏ những nội dung đào tạo trùng lặp, để công tác đào tạo, bồi dưỡng mang lại lợi ích thiết thực, không lãng phí. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, sự nghiệp phát triển của đất nước và hội nhập quốc tế. Sửa đổi, hoàn thiện cơ chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với điều kiện của Việt Nam và yêu cầu hội nhập quốc tế; có hệ thống chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập và tự học, không ngừng nâng cao trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao. Tổ chức hệ thống quản lý và cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gọn nhẹ, khoa học, phù hợp với mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm sự quản lý tập trung, thống nhất trong đào tạo, bồi dưỡng.

h) Tổ chức thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo các quy định của pháp luật, gắn với các nội dung khác của công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

i) Áp dụng công nghệ thông tin, các mô hình, phương pháp, công nghệ hiện đại trong công tác tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

k) Tập trung nguồn lực ưu tiên cho cải cách chính sách tiền lương, chế độ bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công; đến năm 2020, tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức được cải cách cơ bản, bảo đảm được cuộc sống của cán bộ, công chức, viên chức và gia đình ở mức trung bình khá trong xã hội.

Phần thứ tư

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI HÀ TĨNH GIAI ĐOẠN 2015 – 2020

(theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII)

I. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy dân chủ, đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; mở rộng hội nhập; huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại; phát triển mạnh công nghiệp và dịch vụ, gắn với nền nông nghiệp công nghệ cao, quy mô lớn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đầu tư phát triển văn hóa - xã hội và hệ thống đô thị tương xứng với phát triển kinh tế; bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị; đưa Hà Tĩnh phát triển nhanh hơn, bền vững hơn theo hướng công nghiệp hiện đại.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ ĐỘT PHÁ

1. Đa dạng hoá huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; xây dựng Khu kinh tế Vũng Áng sớm trở thành khu kinh tế động lực có tầm cỡ quốc gia, quốc tế; phát triển nhanh các ngành công nghiệp nặng, cơ khí, công nghiệp phục vụ nông nghiệp và công nghiệp hỗ trợ.

2. Thực hiện đồng bộ cải cách hành chính; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện.

3. Đầu tư phát triển các đô thị theo hướng văn minh, hiện đại gắn xây dựng nông thôn mới; phát triển dịch vụ thương mại, du lịch trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh và liên kết vùng, liên vùng và khu vực.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI HÀ TĨNH GIAI ĐOẠN 2015-2020

1. Tiếp tục xây dựng, rà soát, bổ sung các quy hoạch đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, từng bước hiện đại; phát triển hệ thống đô thị và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các quy hoạch theo ngành, lĩnh vực, vùng, liên vùng và sản phẩm chủ lực; quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng

giao thông, hạ tầng đô thị đồng bộ, đảm bảo kết nối trong nội vùng, trong tỉnh và trong cả nước. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch. Tạo cơ chế và ưu tiên nguồn lực đầu tư để đến năm 2018 thành phố Hà Tĩnh đạt đô thị loại II, năm 2020 thị xã Hồng Lĩnh đạt đô thị loại III. Quy hoạch và từng bước đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng, xây dựng thị xã Kỳ Anh trở thành đô thị loại III vào năm 2020.

Thực hiện tốt công tác bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư triển khai các công trình, dự án đảm bảo tiến độ; đảm bảo hài hoà lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và nhân dân. Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hoàn thiện đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, tuyến giao thông ven biển, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, làng nghề; hạ tầng dịch vụ logistics trong Khu kinh tế Vũng Áng, Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo; tăng cường thu hút các dự án đầu tư theo hình thức BOT, BT, PPP...

2. Tích cực thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng bền vững

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu các ngành theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ trên cơ sở phát triển các sản phẩm, các cụm ngành trọng điểm theo Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách và ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, phát triển các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác. Thực hiện tốt các mục tiêu tái cơ cấu đầu tư, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ theo hướng tiên tiến, đặc biệt là công nghệ sinh học. Nâng cao chất lượng các dịch vụ tài chính, tín dụng, ngân hàng; xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm hàng hoá dịch vụ, trong đó chú trọng 4 chủ thể: doanh nghiệp, ngân hàng, nhà khoa học, nông dân.

2.1. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp trở thành ngành kinh tế chủ đạo; ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ và tiểu thủ công nghiệp

Tập trung huy động nguồn lực đầu tư xây dựng và phát triển Khu kinh tế Vũng Áng trở thành trung tâm công nghiệp, dịch vụ cảng biển lớn của cả nước, khu vực và quốc tế; Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo trở thành trung tâm thương mại, dịch vụ lớn phía Tây của tỉnh. Hỗ trợ, tạo điều kiện phát triển các

dự án điện lực đầu tư theo hình thức BOT; tích cực xúc tiến kêu gọi đầu tư Nhà máy Lọc dầu tại Khu kinh tế Vũng Áng, kết hợp phát triển công nghiệp chế biến sâu các sản phẩm sau hóa dầu. Thu hút các nhà đầu tư có năng lực tài chính và công nghệ tiên tiến đầu tư Dự án Khai thác và chế biến quặng sắt Thạch Khê.

Đẩy mạnh thu hút các nhà đầu tư vào các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm; phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, hiện đại, các ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, thủ công mỹ nghệ. Chú trọng kêu gọi đầu tư các ngành dệt may, giày da... góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động.

Tiếp tục ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề truyền thống; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ cá thể, đảm bảo bình đẳng. Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa để phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống người lao động.

2.2. Phát triển nền nông nghiệp toàn diện, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh theo hướng công nghệ cao, hiện đại; xây dựng nông thôn mới bền vững

Tập trung chỉ đạo tái cơ cấu ngành Nông nghiệp đi vào chiều sâu, mô hình tăng trưởng mới nhằm phát triển sản phẩm nông nghiệp hàng hoá quy mô lớn, đặc biệt là các sản phẩm chủ lực.

Quy hoạch và đầu tư các nguồn lực xây dựng một số khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao để làm nòng cốt, đầu kéo cho sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm hàng hoá quy mô lớn. Tập trung phát triển sản xuất, tiếp tục ưu tiên bố trí, cơ cấu lại các loại cây, con, sản phẩm chủ lực, hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hoá tập trung, quy mô lớn. Phát triển mạnh chăn nuôi lợn, bò thịt chất lượng cao, hươu; mở rộng diện tích cây ăn quả, nhất là cam chất lượng cao, bưởi Phúc Trạch; chuyển đổi diện tích trồng rừng nguyên liệu, cao su, lúa... hiệu quả thấp sang phát triển chăn nuôi, trồng cây ăn quả, cây dược liệu...

Rà soát, quy hoạch vùng đất cát ven biển để tập trung sản xuất rau, củ, quả công nghệ mới, hiệu quả cao và nuôi trồng các loại thủy sản có giá trị kinh tế cao, như tôm, cá, bào ngư... Đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của đội tàu đánh bắt xa bờ; hoàn thiện kết cấu hạ tầng và dịch vụ hậu cần nghề

cá, tạo bước đột phá về phát triển kinh tế biển cả trên bờ, dưới biển và trên biển, gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; quản lý chặt chẽ rừng đặc dụng hiện có, quan tâm phát triển đai rừng phòng hộ ven biển, đảm bảo phòng hộ bền vững; đồng thời chuyển một số diện tích rừng phòng hộ hiệu quả thấp sang sản xuất nông, lâm nghiệp; tập trung đồng bộ các giải pháp khai thác rừng và đất lâm nghiệp gắn với tái cơ cấu ngành Nông nghiệp để vừa đảm bảo phòng hộ, vừa phát triển kinh tế phía Tây của tỉnh; chú ý phát triển rừng kinh tế theo hướng tập trung, thâm canh, gắn với chế biến tinh, sâu; khuyến khích mở rộng trồng cây gỗ nhóm 2-3, như: lim, táu, dổi, vàng tâm...

Khuyến khích ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ sinh học vào sản xuất nông nghiệp. Ưu tiên đầu tư thỏa đáng để đưa các giống mới, công nghệ cao, cơ giới hoá vào sản xuất; phát triển các cơ sở bảo quản, chế biến gắn với vùng nguyên liệu, nâng cao chất lượng và lợi thế cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp ở thị trường trong nước và một số sản phẩm trên thị trường thế giới.

Tiếp tục huy động cả hệ thống chính trị thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, ưu tiên bố trí ngân sách các cấp, tạo động lực đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới; hình thành các khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, văn minh.

2.3. Đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động các loại hình dịch vụ, thương mại, du lịch, tài chính, tín dụng, ngân hàng

Từng bước hình thành và phát triển thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản, thị trường lao động; đẩy mạnh xã hội hoá các lĩnh vực dịch vụ giáo dục, đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, khoa học và công nghệ... Khai thác lợi thế của Khu kinh tế Vũng Áng và Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng dịch vụ cảng biển Vũng Áng - Sơn Dương; hình thành các trung tâm dịch vụ thương mại và hậu cần cho các đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp. Quan tâm đầu tư xây dựng một số chợ trung tâm, đầu mối, chợ loại 1, loại 2 theo hướng xã hội hoá; mở rộng, nâng cấp hệ thống chợ nông thôn và các thị tứ; kết nối hệ thống thương mại trong và ngoài nước. Tăng cường công tác quản lý thị trường, nhất là chất lượng các loại hàng hóa; xử lý nghiêm các trường hợp buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng.

Phát huy tiềm năng, lợi thế về du lịch văn hóa, du lịch biển và sinh thái; đầu tư nghiên cứu và xây dựng các sản phẩm du lịch mang thương hiệu Hà Tĩnh

có tính cạnh tranh cao, bền vững; tích cực xúc tiến, quảng bá du lịch với nhiều hình thức đa dạng, phong phú; quan tâm đào tạo nguồn nhân lực ngành Du lịch; nâng cao chất lượng các dịch vụ, sản phẩm du lịch và hạ tầng du lịch theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp. Khai thác có hiệu quả thị trường khách quốc tế, nhất là du khách đến từ Trung Quốc, Nhật Bản, Lào, Thái Lan, Singapore và các nước khác trong khối ASEAN; đồng thời hết sức chú trọng khai thác thị trường khách du lịch nội địa; tăng cường liên kết vùng và liên vùng.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển xuất khẩu đến năm 2020. Đa dạng hàng hóa xuất khẩu, đảm bảo tính bền vững trong cơ cấu xuất khẩu, mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm của tỉnh.

Tích cực huy động các nguồn lực đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh; phát triển mạnh các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân, hộ cá thể nhằm tăng nhanh nguồn thu ngân sách trên từng địa bàn gắn với tiết kiệm chi. Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng, ngân hàng; tăng cường huy động vốn, mở rộng đầu tư tín dụng, đảm bảo nguồn vốn cho phát triển.

2.4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường; ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu

Thực hiện có hiệu quả Đề án Phát triển quỹ đất và việc chuyển đổi, tích tụ ruộng đất, hình thành các vùng sản xuất có diện tích lớn, tạo ra sản phẩm quy mô lớn, sức cạnh tranh cao. Rà soát, điều chỉnh, lập các quy hoạch, kế hoạch, chấn chỉnh việc cấp phép, khai thác nhằm sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất đai, khoáng sản theo hướng tiết kiệm, chống lãng phí, gắn với bảo vệ môi trường.

Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường trên tất cả các ngành, lĩnh vực; hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xử lý môi trường; tập trung xử lý triệt để ô nhiễm môi trường trên địa bàn, chú ý cả chất thải lỏng, chất thải rắn, chất thải khí và ô nhiễm môi trường do thuốc bảo vệ thực vật tồn dư.

Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai; thường xuyên kiểm tra, giám sát, nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo phục vụ phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

2.5. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư; phát triển kinh tế đối ngoại

Đẩy mạnh cải cách hành chính, bổ sung, sửa đổi cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi tăng cường thu hút đầu tư; tích cực huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án

“Tăng cường mở rộng, hợp tác và phát triển kinh tế đối ngoại giai đoạn 2013 - 2015 và những năm tiếp theo”; nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại, tranh thủ tối đa nguồn lực từ bên ngoài để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư bằng nhiều hình thức thích hợp; tranh thủ sự ủng hộ của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, các cơ quan ngoại giao để vận động, thu hút nguồn vốn FDI, ODA, NGO; vận động con em người Hà Tĩnh ở ngoại tỉnh và nước ngoài về đầu tư xây dựng và phát triển quê hương.

3. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa và ưu tiên các nguồn lực đầu tư phát triển văn hóa - xã hội ngang tầm với phát triển kinh tế

3.1. Phát huy truyền thống, xây dựng con người Hà Tĩnh phát triển toàn diện

Đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực văn hóa. Triển khai thực hiện tốt Quy hoạch tổng thể phát triển văn hoá, thể thao và du lịch đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030. Khuyến khích phát triển văn học - nghệ thuật cả về tác giả, tác phẩm và các loại hình. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến rộng rãi và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, gắn với đặc điểm văn hóa và con người Hà Tĩnh, phù hợp với điều kiện và kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh.

Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hoá” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; nâng cao chất lượng các danh hiệu văn hoá; xây dựng nếp sống văn minh, ý thức chấp hành pháp luật và văn hóa ứng xử trong mọi hoạt động của đời sống xã hội.

Xây dựng con người Hà Tĩnh phát triển toàn diện cả về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, trách nhiệm xã hội, ý thức công dân, ý thức tôn trọng pháp luật; có ý thức đấu tranh với cái xấu, tiêu cực; toàn tâm, toàn ý hướng vào việc xây dựng và phát triển quê hương, đất nước.

Quan tâm bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá vật thể và phi vật thể, nhất là Ca Trù, Dân ca Ví, Giặm Nghệ - Tĩnh và các di tích văn hóa, lịch sử đã được xếp hạng gắn với phát triển du lịch, dịch vụ. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, nâng cao chất lượng phong trào thể dục, thể thao quần chúng; chú trọng phát triển thể thao thành tích

cao. Quan tâm đầu tư xây dựng các công trình văn hoá, thể thao trọng điểm của tỉnh và các thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở.

3.2. Đổi mới căn bản và phát triển toàn diện giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI, Nghị quyết số 05-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII, tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục - đào tạo.

Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, năng lực, phẩm chất đạo đức, kỹ năng sống cho người học. Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng; chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế hệ thống giáo dục và đào tạo. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Quy hoạch hệ thống các trường đại học, cao đẳng theo hướng đào tạo đa ngành, đa cấp; xây dựng Trường Đại học Hà Tĩnh trở thành trung tâm đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là cho các khu kinh tế và các dự án trọng điểm.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, quản lý, theo dõi, tư vấn, phân luồng học sinh học nghề từ trung học cơ sở. Phấn đấu đến năm 2020, có trên 90% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục trung học phổ thông và tương đương; gắn đào tạo với nhu cầu nguồn nhân lực và tạo việc làm. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tuyển sinh, đào tạo nghề mới cho 125.000 học sinh, sinh viên. Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 70% vào cuối năm 2020, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ trên 30%.

3.3. Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVII về công tác y tế. Tập trung đầu tư nâng cao y đức và chất lượng dịch vụ y tế, tạo chuyển biến thực sự rõ nét trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ ban đầu và khám, chữa bệnh cho nhân dân. Chủ động dự báo, phát hiện sớm và kịp thời có các giải pháp phòng, chống các loại dịch bệnh; nâng cao ý thức, trách nhiệm của cả cộng đồng, năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế dự phòng, an toàn vệ sinh thực phẩm.

Phát triển các loại hình và cơ sở cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh, chú trọng dịch vụ khám, chữa bệnh chất lượng cao. Phát triển hệ thống y tế đồng bộ về cơ sở vật chất và chất lượng nguồn nhân lực; có chính sách thu hút bác sỹ về công tác tại trạm y tế xã, nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ y tế cơ sở. Huy động xã hội hóa, lồng ghép các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất và hiện đại hóa ngành Y tế. Tiếp tục kiểm chế, giảm tỷ lệ lây nhiễm các bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS. Thực hiện tốt công tác bảo hiểm y tế; phát triển nhanh số người tham gia bảo hiểm y tế theo các nhóm đối tượng, đặc biệt là nhóm bảo hiểm y tế hộ gia đình nhằm tăng tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế. Phấn đấu duy trì mức sinh hợp lý; đẩy mạnh các hoạt động nâng cao chất lượng dân số.

3.4. Quan tâm giải quyết việc làm, giảm nghèo; thực hiện tốt các chế độ, chính sách, đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội

Tập trung triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách về giải quyết việc làm; gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động; xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và được ưu tiên hàng đầu.

Thực hiện đồng bộ, toàn diện, có hiệu quả Chương trình quốc gia về giảm nghèo bền vững, trên cơ sở lồng ghép Chương trình giảm nghèo với các chương trình phát triển kinh tế, chương trình đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho hộ nghèo.

Thực hiện kịp thời chế độ, chính sách đối với người có công và đối tượng chính sách, người lao động, đảm bảo an sinh xã hội. Quan tâm thực hiện tốt các quyền trẻ em, tạo môi trường an toàn, lành mạnh để trẻ em phát triển toàn diện; đến năm 2020, 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quan tâm, chăm sóc, trên 90% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em. Nâng cao chất lượng các hoạt động bảo đảm bình đẳng giới, nâng cao vị thế, vai trò của phụ nữ trong xã hội.

3.5. Tích cực ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng hoạt động thông tin và truyền thông

Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành, hoạt động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhất là cải cách hành chính; xây dựng chính quyền điện tử, gắn kết Nhà nước, nhân dân và doanh nghiệp.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng hoạt động các loại hình báo chí, chất lượng thông tin và truyền thông, thời lượng, chất lượng chương trình phát thanh và truyền hình, đảm bảo đúng định hướng, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhân dân. Ổn định việc phát sóng chương trình

phát thanh và truyền hình Hà Tĩnh qua vệ tinh, hoàn thành số hóa truyền hình mặt đất; triển khai hiệu quả chương trình đưa thông tin về cơ sở.

3.6. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX, Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII về phát triển khoa học và công nghệ trong giai đoạn mới, đảm bảo yêu cầu hội nhập và phát triển của tỉnh.

Tăng cường các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ theo hướng bám sát thực tiễn của đời sống xã hội, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và chất lượng cuộc sống của người dân. Chú trọng liên kết phát triển khoa học, công nghệ của tỉnh với phát triển khoa học, công nghệ của vùng và khu vực.

Có cơ chế, chính sách khuyến khích các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới về giống, công nghệ trong sản xuất, chế biến, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Quan tâm đào tạo, thu hút, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, tạo bước đột phá để khoa học và công nghệ trở thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Các nội dung trên chỉ nêu những vấn đề hết sức cơ bản, các thí sinh tham gia thi tuyển công chức, viên chức năm 2017 cần nghiên cứu sâu thêm một số tài liệu sau đây:

1. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011).
2. Điều lệ các tổ chức: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Liên đoàn Lao động; Hội Nông dân; Hội Liên hiệp Phụ nữ và Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Điều lệ ĐTNTP HCM, Điều lệ HLH TNVN,
3. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (khoá XI).
4. Hiến pháp năm 2013.
5. Hướng dẫn 01-HD/UBKTTW, ngày 21/11/2016 của UBKT Trung ương hướng dẫn thực hiện Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26-7-2016 của Ban

Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

6. Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương, Khoá XI.
7. Luật cán bộ, công chức 2008.
8. Luật công Đoàn; Luật thanh niên;
9. Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.
10. Luật Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015;
11. Luật viên chức năm 2010;
12. Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay và Nghị quyết Trung ương 4(khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng của Ban Chấp hành Trung ương.
13. Quy định số 183-QĐ/TW, ngày 08/4/2013 của Ban Bí thư về về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban nội chính Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương;
14. Quy định số 219-QĐ/TW, ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Ban Bí thư, quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Thành ủy
15. Quy định số 229-QĐ/TU ngày 01 tháng 9 năm 2016 của BTV Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Văn phòng Tỉnh ủy;
16. Quy định số 220-QĐ/TW, ngày 27 tháng 12 năm 2013, của Ban Bí thư, quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy).
17. Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của BCH Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng.
18. Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của BCH Trung ương thi hành Chương VII, Chương VIII của Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.
19. Quy định số 338-QĐ/TW, ngày 26 tháng 11 năm 2010 của Ban Bí thư, quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan báo của đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)
20. Quy định số 47-QĐ/TW, ngày 01 tháng 11 năm 2011 của BCHTW, quy định về những điều đảng viên không được làm.
21. Quy định số 845-QĐ/TU, ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
22. Quy định số 948-QĐ/TU, ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Dân vận Tỉnh ủy;
23. Quy định số 950-QĐ/TU, ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;

24. Quy định số 951-QĐ/TU, ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
25. Quyết định 1447-QĐ/TU ngày 30 tháng 01 năm 2009 của BTV về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị Trần Phú.
26. Quyết định 1855/QĐ-HVCTQG ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về quy chế giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
27. Quyết định số 185-QĐ/TW, ngày 3 tháng 9 năm 2008 của Ban Bí thư, quyết định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.
28. Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành quy chế giám sát và phản biện xã hội của mặt trận tổ quốc việt nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.
29. Quyết định số 184-QĐ/TW, ngày 03 tháng 9 năm 2008 của Ban Bí thư, quyết định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
30. Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh khóa XVIII.
31. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.
32. Quyết định số 225/QĐ-TTg, ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.
33. Kết luận số 62-KL/TW ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị về đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

HỘI ĐỒNG THI TUYỂN